

## **BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

Hôm nay ngày 11/4/2014, vào lúc 8 giờ 00 tại Phòng họp Hội nghị, Lầu 1, Khách sạn Novotel SaiGon Centre, Số 167 Đường Hai Bà Trưng, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, ĐHĐCD thường niên 2014 Tổng Công ty CP Vận Tải Dầu Khí (PVTrans) đã được tiến hành với thành phần và nội dung như sau:

### **I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

#### **1. Chủ tọa đại hội**

Theo qui định của Điều lệ Tổng Công ty, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty - Ông Phạm Đăng Nam - là chủ tọa điều hành đại hội.

#### **2. Cổ đông tham dự**

ĐHĐCD đã nghe ông Vũ Ngọc Lâm - Tổ phó Tổ Kiểm tra tư cách Cổ đông và đại diện cổ đông - công bố kết quả xác nhận tư cách Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm khai mạc đại hội là 50 người (trong đó cổ đông tham dự trực tiếp là 45 người, tham dự thông qua ủy quyền là 5 người) đại diện cho 171.429.994 cổ phần, tương đương 73,70% cổ phần có quyền biểu quyết. (Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông - đính kèm Biên bản này)

Căn cứ vào Điều lệ Tổng Công ty, ĐHĐCD thường niên năm 2014 của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí đủ điều kiện tiến hành.

#### **3. Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu**

Ban Tổ chức đã giới thiệu và toàn thể đại hội đã thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

##### **Đoàn chủ tịch:**

- Ông Phạm Đăng Nam - Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Việt Anh - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

##### **Ban Thư ký:**

- Bà Nguyễn Hồng Vân - Thư ký HĐQT
- Ông Lê Trúc Lâm - Phó Ban Kế hoạch – Đầu tư

##### **Ban Kiểm phiếu:**

- Ông Vũ Ngọc Lâm, Phó Ban KHĐT
- Bà Vũ Thị Phương Nga, Phó Ban KHĐT
- Ông Lê Nguyễn Thanh Hải, Phó Chánh Văn phòng, trưởng phòng CNTT

## **II. NỘI DUNG**

### **A. Khai mạc đại hội và thông qua Nội quy đại hội:**

- Ban tổ chức chức đại hội đã tuyên bố khai mạc đại hội
- Đại hội đã biểu quyết công khai và thông qua Chương trình nghị sự, Nội quy Đại hội và Thể lệ biểu quyết.

### **B. Các nội dung thảo luận và biểu quyết tại đại hội**

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết để thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 của Hội đồng quản trị(*Phụ lục 01*).

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.**

2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Tổng giám đốc(*Phụ lục 02*).

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.**

3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013(*Phụ lục 03*).

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.**

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát: Báo cáo thẩm định BCTC đã kiểm toán năm 2013; Báo cáo hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 của Ban Kiểm soát(*Phụ lục 04*).

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.**

5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và giao cho HĐQT xem xét, phê duyệt việc thay đổi, điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế (*Phụ lục 05*)

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội**

6. Thông qua việc Điều chỉnh Kế hoạch 05 năm 2011-2015 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Tổng công ty (*Phụ lục 06*)

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội**

7. Thông qua Phương án tái cơ cấu PV Trans giai đoạn năm 2012-2015 (*Phụ lục 07*)

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội**

8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2013(*Phụ lục 08*)

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội**

9. Thông qua Phương án “Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2013” và giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết và xử

lý các vấn đề phát sinh có liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2013 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.  
(*Phụ lục 09*)

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội**

10. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014.

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội**

11. Thông qua Báo cáo thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát trong năm 2013 và Kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2014(*Phụ lục 10*).

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,98% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

12. Thông qua việc sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ Tổng công ty(*Phụ lục 11*).

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,99% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

13. Phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế:

- Ông Phạm Đăng Nam thay thế ông Đỗ Văn Liên.

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,98% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

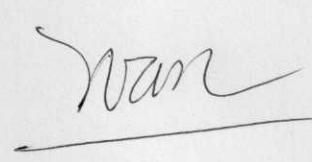
14. Thông qua việc ký kết Thỏa thuận khung giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí(*Phụ lục 12* )

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 99,93% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự đại hội.**

Đại hội nhất trí giao cho HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty.

Đại hội bế mạc vào hồi 12 giờ cùng ngày. Biên bản được đọc và được toàn thể Đại hội thông qua. Biên bản này được lập thành 4 bản.

**TM. BANHƯỚKÝ**



*Nguyễn Hồng Vân*

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Phạm Đăng Nam*

**PHỤ LỤC 01**

(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014  
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số .04./BB-VTDK-ĐHĐCD2014 ngày 11/4/2014)

**Báo cáo năm 2013 và Kế hoạch hoạt động năm 2014 của Hội đồng quản trị**

## Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2013

#### 1. Tình hình chung

Năm 2013 là một năm thành công của Tổng công ty. Trong năm qua Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã có nhiều cố gắng, khắc phục các khó khăn, thực hiện các biện pháp hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính - tổ chức - kỹ thuật, các giải pháp thị trường, tiến hành công tác tái cấu trúc... Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và nộp Ngân sách và là 1 trong 6 đơn vị của Tập đoàn DKQGVN về đích trước toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013. Tổng công ty nằm trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, tiếp tục duy trì là đơn vị số 1 trong cả nước về lĩnh vực vận tải đường thủy.

Là một thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nên Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn như Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro", các Tổng công ty như PVOil, PVEP, PV Gas, PTSC...

#### 2. Đánh giá kết quả đạt được

Năm 2013, tuy còn gặp nhiều khó khăn về thị trường cũng như giá cước vận tải Quốc tế, nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao của tập thể Ban lãnh đạo, sự đoàn kết nhất trí và những nỗ lực của toàn thể CBCNV trong Tổng công ty, đặc biệt là sự hỗ trợ, giúp đỡ và ủng hộ kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng như các đơn vị trong Ngành Tổng công ty PV Trans đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu tài chính Hợp nhất và của Công ty Mẹ về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2013 (chi tiết sẽ được trình bày trong báo cáo của Tổng giám đốc).

Bên cạnh những kết quả về tài chính như trên, Tổng công ty đã đạt được những kết quả quan trọng khác như sau:

- + Tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực vận tải.
- + Xây dựng và mở rộng các dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ kinh doanh thương mại, cung cấp vật tư thiết bị hàng hải, dầu khí, các hợp đồng kinh doanh cung cấp LPG, xăng dầu, phân đạm...
- + Trong năm 2013, thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn, PV Trans đã xây dựng và hoàn thiện phương án tái cấu trúc Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí giai đoạn 2012 - 2015 và đã được Tập đoàn phê duyệt tại Nghị quyết số 1962/NQ-DKVN ngày 16/9/2013.

- + Thực hiện các biện pháp hoàn thiện công tác quản lý.
- + Đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV.
- + Tiếp tục tham gia các hoạt động an sinh xã hội.

Như vậy, với sự nỗ lực, sáng tạo và quyết liệt của Ban Điều hành và sự đồng lòng nhất trí của HĐQT và tập thể CBCNV, Tổng công ty đã đạt được những kết quả tốt hơn, đặc biệt là trong những khía cạnh sau đây:

- Xử lý được những vấn đề lớn khó khăn trong những năm trước để lại, tạo tiền đề thuận lợi cho những năm tiếp theo.
- Định hình rõ mô hình tổ chức hoạt động có hiệu quả và phù hợp của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
- Chất lượng công tác quản lý doanh nghiệp đã được nâng cao một bước.
- Cán bộ quản lý tại các đơn vị thành viên và các ban chủ chốt Bộ máy điều hành Tổng công ty đã được bổ sung về số lượng và nâng cao về chất lượng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Tổng công ty cần tiếp tục chú trọng các mặt sau đây:

- Nâng cao mức độ hiệu quả sản xuất - kinh doanh nói chung của Tổng công ty và của một số đơn vị thành viên.
- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực từ các cấp lãnh đạo đến nhân viên.
- Duy trì đều đặn công tác kiểm tra, giám sát.
- Tiếp tục hoàn thiện và chú trọng việc áp dụng trong thực tiễn hệ thống các quy trình, quy định.
- Đẩy mạnh công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Hội đồng Quản trị năm 2013 gồm 5 thành viên:
  - + Ông Đỗ Văn Liên - Chủ tịch HĐQT, Đại diện vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
  - + Ông Phạm Việt Anh - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Đại diện vốn của Tập đoàn dầu khí Việt Nam.
  - + Ông Mai Thế Toàn - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Đại diện vốn của Tập đoàn dầu khí Việt nam.
  - + Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Pacific, Đại diện vốn của Tập đoàn dầu khí Việt nam.
  - + Ông Trịnh Trọng Thành - Ủy viên HĐQT, Đại diện vốn của Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí (PVFC).
- Năm 2014 có sự thay đổi về thành viên HĐQT, cụ thể :
  - + Ông Phạm Đăng Nam thay thế ông Đỗ Văn Liên.

### **2. Hoạt động của HĐQT Tổng công ty**

Trên cơ sở kế hoạch của năm 2013 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, Hội đồng Quản trị đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua; đã xác định được các vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Tổng công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp. Đồng thời, cùng với Ban Điều hành tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng lớn tới Tổng công ty như: tái cấu trúc, dự án đầu tư các tàu, quản lý vốn...

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ (1 quý 1 lần) và 60 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các Tiểu ban của Hội đồng quản trị như Hội đồng đầu tư đã tiến hành 12 cuộc họp, Hội đồng nhân sự đã tiến hành 8 cuộc họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, Thường trực Hội đồng Quản trị đã tiến hành 9 cuộc họp. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp của HĐQT/HĐĐT/HĐNS, HĐQT đã ban hành 89 Quyết định và 4 Nghị quyết làm cơ sở cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh. Các vấn đề lớn đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Xem xét, thông qua báo cáo sản xuất - kinh doanh quý và nhiệm vụ trọng tâm của quý tiếp theo.
- Tăng vốn điều lệ của một số công ty con.
- Sửa đổi/ban hành một số Quy chế liên quan đến kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên, tài chính của công ty con, sửa đổi Điều lệ của công ty con.
- Phê duyệt phương án chuyển đổi tàu dầu thô 105.000 DWT thành FSO.
- Tuyển dụng, luân chuyển và bổ nhiệm các cán bộ lãnh đạo và quản lý; sắp xếp tổ chức các Ban của Bộ máy điều hành.
- Các nội dung khác.

HĐQT đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

### **3. Công tác giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

HĐQT đã chỉ đạo giám sát Tổng Giám đốc bám sát nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông thông qua, bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2013.

Hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Tổng Giám đốc cùng Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất - kinh doanh nhằm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013.

Tổng giám đốc có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, phụ trách từng lĩnh vực, thực hiện phân quyền và trách nhiệm rõ ràng, duy trì họp giao ban hàng tháng nhằm mục đích kiểm điểm những công việc đang tiến hành và những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ.

Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty là tốt trên cơ sở “Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí”. Tập thể CBCNV Tổng công ty PVTrans vẫn tiếp tục giữ vững sự đoàn kết nội bộ, từng bước vượt qua các thách thức, khó khăn.

### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2014**

#### **1. Đặc điểm tình hình**

Nền kinh tế thế giới trong năm 2014 được dự báo là chưa thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế và tiếp tục khó khăn, khủng hoảng nợ công của khu vực sử dụng đồng tiền chung Châu Âu, bất ổn chính trị ở Trung Đông có thể ảnh hưởng đến thị trường vận tải dầu khí thế giới và tác động đến hoạt động đội tàu của PV Trans tại thị trường quốc tế. Giá cước vận tải năm 2014 dự báo chưa có sự cải thiện so với các năm trước.

Nhà máy Lọc dầu Dung Quất dự kiến dừng sản xuất để sửa chữa bảo dưỡng định kỳ gần 2 tháng, buộc toàn bộ đội tàu của PV Trans phải khai thác tại thị trường quốc tế.

Tàu FSO Kamari của PV Trans dự kiến sẽ kết thúc hợp đồng cho PVEP để giàn Đại Hùng đi sửa chữa.

Các đơn vị thành viên của PV Trans mặc dù đã kinh doanh có lãi trở lại nhưng một số chưa thực sự ổn định.

Tuy nhiên, PVTrans tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành trong việc cung cấp các dịch vụ vận tải, hàng hải liên quan.

#### **2. Nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT Tổng công ty trong năm 2014**

- Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh năm 2014 được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt, với các chỉ tiêu chính:

+ Doanh thu:	4.675 tỷ đồng;
+ Lợi nhuận trước thuế:	186 tỷ đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế:	136 tỷ đồng;
+ Nộp ngân sách Nhà nước:	154 tỷ đồng.

Trong đó các chỉ tiêu của Công ty Mẹ - Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí:

+ Doanh thu:	1.921 tỷ đồng;
+ Lợi nhuận trước thuế:	130 tỷ đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế:	109 tỷ đồng;
+ Nộp ngân sách Nhà nước:	91 tỷ đồng.

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện công tác sắp xếp, tái cấu trúc theo định hướng và kế hoạch đã đề ra; Chỉ đạo rà soát, thực hiện triển khai công tác kế hoạch 5 năm và chiến lược phát triển của Tổng công ty, các đơn vị thành viên.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hiệu quả hoạt động của người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết.

- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Tổng

công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa và thương hiệu PV Trans gắn liền với văn hóa và thương hiệu PetroVietnam.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2014. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Đồng thời, nhân dịp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng Quản trị Tổng công ty PVTrans một lần nữa bày tỏ sự cảm ơn chân thành đối với Tập đoàn DKQGVN và các đơn vị trong ngành đã quan tâm, hỗ trợ cho Tổng công ty, cảm ơn các cổ đông đã chia sẻ những khó khăn chung trong giai đoạn khủng hoảng tài chính-kinh tế. Xin chúc các quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

Chúc Đại hội đồng cổ đông năm 2014 thành công tốt đẹp.

**PHỤ LỤC 02**

(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014  
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số .04./BB-VTDK-DHĐCD2014 ngày 11/4/2014)

**Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013  
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Tổng giám đốc**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014  
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:**

**1. Đặc điểm tình hình:**

Năm 2013 tiếp tục là một năm rất khó khăn của nền kinh tế nói chung, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh vận tải biển và đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các công ty vận tải biển, trong đó có PV Trans. Trong năm qua PV Trans đã có những khó khăn và thuận lợi như sau:

**1.1. Thuận lợi:**

- PV Trans tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, sự hợp tác và phối hợp chặt chẽ, ủng hộ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn như Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn, Tổng Công ty PVOil, VSP, PVEP, PVGas...

- Tỷ giá trong năm 2013 tương đối ổn định và làm hạn chế các ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá phát sinh thêm trong năm.

- Mô hình quản trị mới theo hướng chuyên nghiệp, khoa học đã bắt đầu phát huy tác dụng đối với hoạt động SXKD chung của toàn Tổng công ty.

- Sự đoàn kết nhất trí và quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV vì mục tiêu phát triển chung của Tổng Công ty.

**1.2. Khó khăn:**

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong năm 2013, PV Trans cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như sau:

- Tình hình thị trường vận tải dầu khí trên thế giới vẫn đang còn nhiều khó khăn. Giá cước vận tải dầu thô thế giới có tăng nhưng vẫn còn thấp so với giai đoạn trước suy thoái. Giá cước vận tải sản phẩm dầu thế giới có biến động và nhiều lúc suy giảm so với năm 2012.

- Sau nhiều năm chịu ảnh hưởng của thị trường suy thoái, PV Trans vẫn đang gặp nhiều khó khăn nội tại về tài chính. Công tác quản lý cũng còn nhiều vấn đề tồn đọng, một số công ty thành viên của PV Trans vẫn bị mất cân đối tài chính nghiêm trọng.

- Các dự án đầu tư đóng tàu tại Dung Quất tiếp tục bị kéo dài, làm phát sinh các chi phí lãi vay, quản lý dự án, chi phí phạt do thay đổi thời hạn giải ngân... ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của dự án.

**2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013**

**2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**Dịch vụ vận tải:**

Trong năm 2013, PV Trans tiếp tục khai thác an toàn đội tàu vận tải dầu thô, tàu sản phẩm dầu và đội tàu chở khí hóa lỏng LPG (tổng cộng của toàn Tổng công ty hiện có là 17 chiếc). Với năng lực đội tàu, cùng với việc là đầu mối thu xếp hợp tác với các công ty bên ngoài, PV Trans đã đảm nhiệm tốt vai trò đầu mối vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm, LPG... cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và góp phần đảm bảo hoạt động ổn định liên tục của Nhà máy.

Trong năm qua, PV Trans đã vận chuyển an toàn, hiệu quả 899 chuyến tàu các loại ở trong nước, trong đó: vận chuyển 77 chuyến dầu thô đầu vào cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất với tổng khối lượng vận chuyển là 6 triệu tấn; vận chuyển 332 chuyến dầu sản phẩm với khối lượng 1,9 triệu tấn; vận chuyển 490 chuyến LPG với khối lượng 600 nghìn tấn và hàng trăm ngàn tấn propylene, đậm... Nhờ có sự phối hợp chặt chẽ với VSP, BSR, PVOil và các bên liên quan nên về cơ bản công tác vận chuyển đã đảm bảo an toàn, đóng góp tích cực vào hoạt động khai thác dầu ổn định, an toàn tại Mỏ Bạch Hổ và hoạt động của NMLD Dung Quất.

Trong năm 2013, PV Trans cũng đã vận chuyển 5 chuyến với 0,4 triệu tấn dầu thô nhập khẩu cho BSR. Đặc biệt tháng 11 năm 2013, PV Trans đã tiếp nhận tàu PVT Mercury, tàu dầu thô được thiết kế và đóng đầu tiên đóng tại Việt Nam đi vào khai thác hoạt động. Tàu đã vận chuyển an toàn, thành công chuyến hàng đầu tiên cho NMLD Dung Quất. Hiện nay tàu đang xử lý nốt một số khiếm khuyết nhằm đảm bảo hoạt động an toàn và ổn định trong thời gian tới.

Ngoài việc phục vụ cho thị trường vận tải nội địa, PV Trans đã chủ động đưa trung bình 5 - 6 tàu ra hoạt động tại thị trường quốc tế. Việc tổ chức khai thác tốt, tập trung nâng cao tình trạng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quốc tế để đưa vào cho thuê định hạn tại những vùng xa, khắc nghiệt như khu vực Trung Đông, Hàn Quốc... nên hiệu quả khai thác của các tàu này luôn đạt cao hơn 20-30% so với mức trung bình của thị trường. Những nỗ lực này góp phần làm cho các đơn vị thành viên như Công ty Phương Nam và Phương Đông Việt đã hoạt động có lãi trở lại.

PV Trans tiếp tục duy trì ổn định hoạt động vận tải đường bộ bao gồm đội xe taxi sử dụng nhiên liệu sạch LPG/CNG, đội xe bồn vận chuyển xăng dầu/LPG và đội xe container của các đơn vị thành viên. Năng suất và hiệu quả kinh doanh khai thác trên từng loại phương tiện có chiều hướng tốt lên so với trước. Đặc biệt việc kinh doanh khai thác xe taxi chạy nhiên liệu sạch, sử dụng CNG tại thị trường phía Nam đã bắt đầu có lãi.

Doanh thu từ dịch vụ vận tải đạt 2.720 tỷ đồng tương đương 119% kế hoạch năm 2013.

#### **Dịch vụ FSO/FPSO:**

Dịch vụ tàu FSO/FPSO cũng đã được triển khai và duy trì ổn định. Trong năm 2013, PV Trans tiếp tục quản lý vận hành an toàn và hiệu quả tàu FSO Kamari cho Mỏ Đại Hùng, góp phần vào hoạt động khai thác an toàn và ổn định của mỏ với sản lượng khai thác tại mỏ này khoảng 14.000 - 15.000 thùng/ngày.

Đối với dự án FPSO cho Mỏ Chim Sáo, đây là con tàu FPSO có hệ thống thiết bị công nghệ khai thác khá phức tạp cùng hệ thống neo Internal Turret duy nhất ở Việt Nam. Mặc dù thiết kế của tàu còn một số khiếm khuyết, tuy nhiên với vai trò chính trong công tác quản lý vận hành tàu, PV Trans đã nỗ lực duy trì và cho đến nay đảm bảo hoạt động khai thác của tàu ổn định với tỷ lệ uptime nhiều tháng đạt trên 99%. Số lượng nhân sự vận hành trên tàu, cũng như quản lý trên bờ với hơn 90% người Việt

Nam do PV Trans cung cấp, điều hành. Hiện tàu đang khai thác sản lượng dầu khá lớn khoảng 25.000 - 30.000 thùng/ngày.

Như vậy, với sản lượng khai thác của cả 2 tàu FSO/FPSO do PV Trans quản lý vận hành tại cả 2 mỏ là khoảng gần 45.000 thùng/ngày, tương đương hơn 1,6 triệu tấn dầu/năm, chiếm khoảng 10% sản lượng khai thác của Tập đoàn. Vì vậy, việc quản lý vận hành khai thác an toàn và ổn định 2 tàu FPSO là một vinh dự và trách nhiệm lớn đối với PV Trans.

Doanh thu của dịch vụ FSO/FPSO năm 2013 đạt 360 tỷ đồng tương đương 162% kế hoạch năm 2013.

#### **Dịch vụ thương mại và dịch vụ khác:**

PV Trans đã tích cực xây dựng và mở rộng các dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ kinh doanh thương mại, cung cấp vật tư thiết bị hàng hải, dầu khí, các hợp đồng kinh doanh cung cấp vận chuyển LPG, vận chuyển xăng dầu, vận chuyển phân đậm... để tạo nguồn thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. PV Trans hiện đảm nhận phần lớn công tác đại lý hàng hải cho các tàu dầu thô và sản phẩm dầu tại Dung Quất và Vũng Tàu. PV Trans cũng đã và đang cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng rời, vận chuyển propylene, các hóa phẩm... cho các đơn vị trong ngành như DMC, Petrosetco, Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau...

Bên cạnh đó, PV Trans cũng đang nỗ lực xúc tiến làm việc với PVCoal, Vinacomin để tham gia cung cấp dịch vụ vận chuyển than cho Nhà máy Điện Vũng Áng. Dự kiến có thể tham gia vận chuyển than vào khoảng quý II/2014 khi nhà máy đi vào hoạt động chính thức. Tiến hành khảo sát, xây dựng phương án vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn, trước mắt là Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình, Nhà máy Nhiệt điện Long Phú I.

Doanh thu các dịch vụ kinh doanh thương mại, dịch đại lý hàng hải và các dịch vụ hỗ trợ khác đạt 1.891 tỷ đồng, tương đương 122% kế hoạch năm 2013.

#### **2.2. Công tác quản lý, tổ chức:**

Nhận thức được công tác quản lý của Tổng Công ty trong thời gian qua vẫn còn bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của mô hình và quy mô hoạt động của đơn vị, trong năm 2013 PV Trans đã tập trung mạnh vào việc rà soát, chấn chỉnh và hoàn thiện công tác quản lý để làm thay đổi cơ bản công tác quản lý cũ theo hướng thiết thực, gắn được trách nhiệm cá nhân, tập thể với từng công việc. Việc chấn chỉnh công tác quản lý bao gồm: Ban hành và thiết lập lại các quy chế, quy định về hao hụt nhiên liệu, tiêu hao nhiên liệu, các định mức ngân sách quản lý tàu, ngân sách hoạt động cho từng đơn vị, phòng ban; cải tiến và chấn chỉnh công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo kế hoạch; xây dựng và triển khai các công tác quản lý tài chính, quản lý dòng tiền, cơ chế kiểm tra giám sát chặt chẽ; rà soát và chấn chỉnh các hoạt động đầu tư, quản lý thương mại...

PV Trans cũng tổ chức kiểm tra công tác quản lý tại các đơn vị thành viên, kịp thời chấn chỉnh các các thiếu sót tồn tại trong quản lý điều hành của đơn vị cũng như có các biện pháp hỗ trợ kịp thời, giúp các đơn vị tháo gỡ khó khăn, vươn lên trong sản xuất. Nhờ đó, công tác quản lý của PV Trans đã có nhiều chuyển biến, góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Số lao động bình quân trong năm 2013 là 2.334 người, tiết giảm chỉ còn 91% so với kế hoạch nhân sự. Thu nhập bình quân của người lao động ước đạt 14,3 triệu

đồng/người/tháng tăng 15% so với năm 2012. Năng suất lao động ước đạt 180 triệu đồng/người/tháng, tương đương 135% kế hoạch năm 2013.

Trong năm 2013, PV Trans đã thực hiện đào tạo được 2.055 lượt người, đặc biệt PV Trans đã tập trung tổ chức các khóa đào tạo inhouse training trong nội bộ và đem lại hiệu quả rõ rệt, vừa tiết kiệm chi phí, nhưng các nội dung đào tạo lại vừa sát với thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Trong năm 2013, PV Trans nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật, quản lý toàn bộ đội tàu bao gồm cả tàu dầu thô, dầu sản phẩm, sản phẩm khí, đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của vận chuyển quốc tế. Việc nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế này, đã là một giải pháp hợp lý hóa sản xuất hiệu quả, góp phần giảm chi phí, ngân sách cho hoạt động đội tàu khoảng 5,2 tỷ đồng so với năm 2012.

Về công tác tiết kiệm chống lãng phí, trên cơ sở chỉ đạo của Tập đoàn, PV Trans ngay từ những tháng đầu tiên đã đẩy mạnh tích cực công tác tiết kiệm, chống lãng phí mà đặc biệt chú trọng vào tiết kiệm các chi phí tiêu hao nhiên liệu, hao hụt hàng hóa, chi phí vật tư, hành chính thông qua việc sửa đổi ban hành các quy chế, định mức và triển khai áp dụng quyết liệt trong toàn Tổng công ty. Bên cạnh đó, PV Trans cũng tập trung vào việc hợp lý hóa sản xuất, cải tiến, nâng cao năng lực kỹ thuật của đội tàu, đưa các hoạt động kinh doanh khai thác tàu hàng ngày về đơn vị thành viên, phân cấp và tăng vai trò chủ động, tính trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị. Do cơ chế mới cùng các giải pháp quyết liệt, nên toàn Tổng công ty đã ước tính tiết kiệm khoảng 14,5 tỷ đồng, cao hơn so với kế hoạch đã được Tập đoàn phê duyệt.

### **2.3. Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản:**

Trong năm 2013, PV Trans triển khai các dự án đầu tư đang dở dang chính là dự án đóng tàu dầu thô 104.000 DWT và 105.000 DWT. Giá trị thực hiện đầu tư ước 292 tỷ đồng, trong đó: Tàu 104.000 DWT ước đạt 158 tỷ đồng, Tàu 105.000 DWT ước đạt 134 tỷ đồng. Giá trị giải ngân ước 217 tỷ đồng, trong đó: Tàu 104.000 DWT ước đạt 83 tỷ đồng, Tàu 105.000 DWT ước đạt 134 tỷ đồng.

Sau nhiều năm thi công và hoàn thiện, dự án tàu chở dầu thô 104.000 DWT với tổng mức đầu tư khoảng 1.200 tỷ đồng đã được bàn giao có điều kiện vào ngày 01/11/2013 và đã chạy thành công những chuyến hàng đầu tiên. Dự kiến đến tháng 4/2014, tàu sẽ được xử lý dứt điểm các hạng mục còn tồn đọng ở máy chính. Hiện nay PV Trans và nhà thầu, Công ty TNHH 1TV Công nghiệp Tàu thủy Dung quất đang hoàn tất thủ tục quyết toán dự án đầu tư.

Đối với dự án đóng tàu 105.000 DWT, ngày 22/8/2013 Hội đồng Thành viên Tập đoàn đã phê duyệt chuyển đổi dự án đầu tư tàu 105.000 DWT thành FSO phục vụ mỏ Đại Hùng tại Nghị quyết số 5920/NQ-DKVN. PV Trans cũng đã đàm phán với Citi Bank để xử lý hợp đồng tín dụng hiện hữu, xây dựng phương án trả nợ, phương án tài chính mới cho dự án và cũng đã được Tập đoàn chấp thuận. Hiện nay, PV Trans đang khẩn trương đàm phán ký kết hợp đồng với các bên liên quan nhằm đảm bảo tiến độ bàn giao tàu cho việc khai thác của mỏ Đại Hùng vào tháng 4/2015.

### **2.4. Công tác tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp:**

Trong năm 2013, thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn, PV Trans đã xây dựng và hoàn thiện, trình phương án tái cấu trúc Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí giai đoạn 2012 - 2015 và đã được Tập đoàn phê duyệt tại Nghị quyết số 1962/NQ-DKVN ngày 16/9/2013.

Là một đơn vị khó khăn, do đó có thể nói công tác tái cấu trúc của PV Trans là một việc làm thường xuyên và quyết liệt trong suốt những năm vừa qua, nhằm tập trung nguồn lực, xử lý các khó khăn về tài chính, tạo dựng mô hình quản trị tiên tiến phù hợp với đặc thù, hoàn cảnh nhằm từng bước đưa PV Trans và các đơn vị thành viên làm ăn hiệu quả.

Trong thời gian vừa qua, cổ phiếu của PV Trans (mã cổ phiếu PVT) đã trở thành một trong những cổ phiếu được quan tâm nhất trên Sàn Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị vốn hóa và thanh khoản luôn nằm trong Top 5, giá trị cổ phiếu đã tăng từ 4.000 đồng/CP (đầu năm 2013) lên đến hơn 14.000 đồng/CP như hiện nay và đang nằm trong rổ chỉ số VN30 kể từ ngày 24/9/2013. Ngày 06/12/2013, Quỹ FTSE Vietnam ETF (quỹ đầu tư vào chỉ số FTSE Vietnam Index) đã công bố bổ sung mã cổ phiếu PVT vào rổ FTSE Vietnam Index (bao gồm 22 cổ phiếu có giá trị và khối lượng giao dịch lớn trên thị trường chứng khoán). Hiện nay cổ phiếu PVT đã là cổ phiếu dẫn đầu ngành vận tải biển Việt Nam trên thị trường chứng khoán.

Trong năm, PV Trans cũng đang khẩn trương đẩy mạnh hoàn tất công tác tái cấu trúc theo hướng kinh doanh cốt lõi hiệu quả và trình Tập đoàn phê duyệt. Trong đó, PV Trans đang nỗ lực xử lý nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị đặc biệt khó khăn như Phương Nam, Phương Đông Việt, Đông Dương... tái cấu trúc các khoản nợ vay nhằm đảm bảo dòng tiền cho đơn vị, tái cấu trúc các tài sản xấu thông qua bán thanh lý tàu, cho thuê bareboat cùng quyền mua tàu.

Bên cạnh đó, trong khi tìm kiếm các đối tác để thoái vốn tại lĩnh vực kinh doanh taxi, PV Trans cũng đã đẩy mạnh việc xã hội hóa kinh doanh taxi bằng hình thức giao khoán kinh doanh cho lái xe taxi, chuyển đổi thương hiệu taxi. Công tác này đã được triển khai tốt và có kết quả tích cực. Hai đơn vị kinh doanh vận tải taxi năm 2013 đều có lãi, đặc biệt là Công ty Cửu Long tại thị trường miền nam.

### **2.5. Công tác điều chỉnh kế hoạch 5 năm giai đoạn 2011-2015:**

Trong năm 2013, được sự chỉ đạo của Tập đoàn, PV Trans đã hoàn thiện việc rà soát điều chỉnh kế hoạch 5 năm 2011-2015 của toàn Tổng công ty và đã được Tập đoàn phê duyệt Nghị quyết số 6397/NQ-DKVN ngày 09/9/2014, với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch điều chỉnh năm 2011-2015					
		TH 2011	TH 2012	TH 2013 (*)	KH 2014 (*)	KH 2015	Tổng cộng 2011- 2015
1	Tổng doanh thu	4.475	5.108	4.305	4.474	5.046	23.408
2	Lợi nhuận trước thuế	66	33	202	226	257	783
3	Lợi nhuận sau thuế	43	8	158	167	201	576
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	209	274	225	209	240	1.157

5	Giá trị thực hiện đầu tư	849	372	1.660	566	1.058	4.505
---	--------------------------	-----	-----	-------	-----	-------	-------

(\*) Kế hoạch điều chỉnh 5 năm phê duyệt vào ngày 09/9/2014 có một số chênh lệch so với tình hình thực hiện 2013 và kế hoạch 2014 trình Đại hội.

### 3. Các chỉ tiêu kế hoạch đã thực hiện trong năm 2013:

Với những công việc đã thực hiện trên, kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đạt được như sau:

#### 3.1. Thực hiện kế hoạch toàn Tổng Công ty năm 2013 (hợp nhất):

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ TH/KH năm 2013	Ghi chú
1	Doanh thu	4.115,0	5.156,28	125%	
2	Lợi nhuận trước thuế	60,0	395,87	660%	
3	Lợi nhuận sau thuế	39,0	313,77	805%	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	110,0	222,89	203%	
5	Tỷ suất lợi nhuận TT/Vốn điều lệ	2,6%	17,02%	655%	

#### 3.2. Thực hiện kế hoạch Công ty mẹ năm 2013:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ TH/KH năm 2013	Ghi chú
1	Doanh thu	1.732,0	2.232,33	129%	
2	Lợi nhuận trước thuế	38,0	255,14	671%	
3	Lợi nhuận sau thuế	38,0	199,35	525%	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	40,0	116,13	290%	
5	Tỷ suất lợi nhuận TT/ Vốn điều lệ	1,6%	10,97%	686%	

#### 3.3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 của các đơn vị thành viên:

Trong năm 2013, PV Trans đã có sự chỉ đạo toàn diện để không những Công ty mẹ mà cả các công ty thành viên đều hoạt động ổn định. Tất cả các đơn vị thành viên đều hoạt động có lãi và hoàn thành kế hoạch được giao.

Công ty Cửu Long là một đơn vị khó khăn trước đây cũng đã có bước khởi sắc trong năm 2013 và bắt đầu hoạt động ổn định, với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đã đạt trên 5%.

Công ty Phương Đông Việt (PVTrans Oil Shipping) bị mất cân đối tài chính lớn những năm trước khi chuyển từ PVOil sang, nhưng cũng đã bắt đầu kinh doanh có lãi và từng bước tích lũy, vượt qua khó khăn. Ngay công ty khó khăn nhất là Phương Nam trong năm 2012 cũng đã cho thuê bareboat và thuê định hạn được tàu với đơn giá thuê có lãi. Điều này sẽ tạo tiền đề tốt cho công ty vượt khó trong những năm sau.

Các đơn vị như Công ty mẹ, Công ty Gas Shipping, Công ty Dịch vụ Hàng hải PVTrans OFS, Công ty Quản lý tàu PSM, Công ty Vận tải Thái Bình Dương... hoạt động có hiệu quả tốt.

#### **4. Đánh giá những kết quả đạt được:**

Có thể nói năm 2013 là một năm nhiều khó khăn với PV Trans nói riêng và lĩnh vực vận tải biển nói chung. Tuy nhiên, PV Trans đã nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao cả của Công ty mẹ và hợp nhất. Trong bối cảnh các công ty vận tải nước ngoài và cả trong nước như Vinalines, Vosco, Nosco... đang thua lỗ không có khả năng trả nợ ngân hàng, các tàu nằm chờ không có hàng, bị bắt giữ, nợ lương tuyển viên... thì thành tích của PV Trans là đáng khích lệ. Hiện nay PV Trans đã là đơn vị vận tải có năng lực đội tàu chờ hàng lồng lớn nhất Việt Nam (Theo VNR 500).

Những kết quả đạt được trên đây của PV Trans trong năm qua trước hết là nhờ sự quan tâm chỉ đạo, ủng hộ và hỗ trợ một cách sát sao hiệu quả, kịp thời và to lớn của Công ty mẹ là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; nhờ sự hợp tác hỗ trợ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn như Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, VSP, các Tổng Công ty PV Oil, PVEP, PV Gas... nhờ sự nỗ lực cố gắng của Ban Lãnh đạo và Tập thể CBCNV PV Trans đã đoàn kết nhất trí, đồng tâm hiệp lực, sáng tạo để đưa ra các giải pháp vượt qua các khó khăn chung.

Ban Lãnh đạo PV Trans đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, xử lý tài chính, tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất tái cấu trúc mô hình quản lý, tái cấu trúc tài sản xấu, nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật tàu thay thế công ty nước ngoài... Tập thể Tổng công ty có sự đoàn kết, nhất trí cao đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, khắc phục những khó khăn, quyết tâm duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Nhìn lại những kết quả đạt được trong năm 2013, mặc dù kết quả còn khiêm tốn, mặc dù còn nhiều tồn tại, khó khăn và còn rất nhiều việc phải làm, nhưng không thể phủ nhận được những nỗ lực cố gắng của Tập thể CBCNV PV Trans đã quyết tâm trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh suốt năm qua. Nhiều cá nhân, đơn vị đã có tinh thần trách nhiệm tốt, chủ động sáng tạo trong công việc để tìm ra các giải pháp hiệu quả nhằm thực hiện thành công các nhiệm vụ của mình.

Với những lý do đó, trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường và mặt bằng của các công ty vận tải biển trong và ngoài nước, Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Hội đồng quản trị của PV Trans đã thống nhất với kết quả đạt được trong năm 2013 và đánh giá cao nỗ lực của bộ máy điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đề ra.

### **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014**

#### **1. Đặc điểm tình hình:**

Nền kinh tế thế giới trong năm 2014 được dự báo là chưa thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế và tiếp tục khó khăn, khủng hoảng nợ công của khu vực sử dụng đồng tiền chung Châu Âu, bất ổn chính trị ở Trung Đông có thể ảnh hưởng đến thị trường vận tải dầu khí thế giới và tác động đến hoạt động đội tàu của PV Trans tại thị trường quốc tế. Giá cước vận tải năm 2014 dự báo chưa có sự cải thiện so với các năm trước.

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2014 dự báo ở mức thấp. Chính sách kìm chế lạm phát của Chính phủ bắt đầu phát huy tác dụng sẽ kéo tỷ lệ lạm phát giảm xuống. Chính sách và thị trường tài chính tiền tệ trong năm 2014 tại Việt Nam dự báo còn nhiều biến động, sức ép tăng tỷ giá ngày một lớn, do hỗ trợ xuất khẩu và trong 2 năm liên tiếp Nhà nước đã cố gắng duy trì tỷ giá ổn định. Các yếu tố đó ảnh hưởng đến chi phí tài chính, chênh lệch tỷ giá, thu xếp vốn và công nợ của PV Trans và đặc biệt trong năm 2013 PV Trans vừa giải ngân thêm hơn 22 triệu USD từ Citi Bank cho dự án tàu 105.000 DWT. Việc biến động tỷ giá trong năm 2014 dự kiến sẽ làm PV Trans bị hạch toán lỗ chênh lệch tỷ giá các khoản nợ gốc dài hạn khoảng 100 tỷ đồng.

So với năm 2013, trong năm 2014 PV Trans phải tổ chức khai thác tàu vận tải dầu thô PVT Mercury với chất lượng chưa ổn định, chưa thể đưa đi khai thác tại thị trường quốc tế. Điều này, một mặt PV Trans phải phát sinh chi phí nâng cấp, sửa chữa cho tàu PVT Mercury, mặt khác buộc phải đưa tàu dầu thô khác ra thị trường quốc tế khai thác với hiệu quả thấp hơn, sẽ gây nhiều khó khăn mới cho PV Trans.

Nhà máy Lọc dầu Dung Quất dự kiến dừng sản xuất để sửa chữa bảo dưỡng định kỳ gần 2 tháng, buộc toàn bộ đội tàu của PV Trans (tàu dầu thô, tàu chở xăng dầu, tàu chở LPG...) phải khai thác tại thị trường quốc tế. Việc khai thác quốc tế trong thời gian ngắn nên hiệu quả sẽ không cao, do rất khó tìm nguồn hàng trong thời gian ngắn và mất gần một nửa thời gian di chuyển từ Việt Nam đi để tìm nguồn hàng.

Tàu FSO Kamari của PV Trans dự kiến sẽ kết thúc hợp đồng cho PVEP POC vào giữa tháng 8/2014 để giàn Đại Hùng đi sửa chữa. Việc dừng khai thác của mỏ Đại Hùng từ 8/2014 đến 4/2015, sẽ làm PV Trans mất thêm nguồn thu quan trọng cho năm 2014.

Các đơn vị thành viên của PV Trans mặc dù đã kinh doanh có lãi trở lại nhưng một số chưa thực sự ổn định, tình hình tài chính vẫn còn bị mất cân đối. Năm 2014, các đơn vị này tiếp tục phải nỗ lực cân đối dòng tiền hoạt động và từng bước khắc phục tình trạng mất cân đối.

Do đó, có thể nói năm 2014 vẫn là một năm còn nhiều khó khăn đối với hoạt động của PV Trans. Tuy nhiên bên cạnh đó, PV Trans tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ hiệu quả, kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn, sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị trong và ngoài ngành, thiện chí của các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước để vượt qua khó khăn, từng bước ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 2. Mục tiêu:

Với các đặc điểm tình hình trên và dự báo ngành vận tải dầu khí tiếp tục khó khăn, trong năm 2014 PVTrans đề ra các mục tiêu như sau:

- Vận chuyển an toàn, kịp thời toàn bộ nguyên liệu dầu thô đầu vào (bao gồm vận chuyển dầu thô nhập khẩu) và sản phẩm dầu đầu ra của NMLD Dung Quất do các đơn vị trong ngành phân phối.

- Tiếp tục tham gia vận chuyển dầu thô và các sản phẩm dầu trên thị trường trong và ngoài nước, cũng như cho thuê tàu trên thị trường quốc tế (cho thuê chuyền,

thuê bareboat, time charter...) để khai thác tối đa năng lực đội tàu và tăng nguồn thu ngoại tệ.

- Thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả FSO Kamari tại Mỏ Đại Hùng đến 15/8/2014, FPSO tại Mỏ Chim Sáo và các dự án FSO/FPSO khác khi được Tập đoàn giao.

- Tích cực phối hợp với các bên liên quan (PVEP, DQS, các nhà thầu...) hoàn tất đàm phán hợp đồng, triển khai dự án đầu tư và chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực để thực hiện giám sát quá trình đóng và hoàn cài tàu 105.000 DWT thành FSO cho Mỏ Đại Hùng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và kịp tiến độ 1<sup>st</sup> oil vào tháng 4/2015.

- Tổ chức khai thác an toàn hiệu quả tàu dầu thô PVT Mercury (lần đầu tiên đóng tại Việt Nam).

- Tiếp tục triển khai đề án tái cấu trúc PV Trans đã được Tập đoàn phê duyệt. Tập trung xử lý, khắc phục tình trạng mất cân đối tài chính, kinh doanh hiệu quả thấp tại một số đơn vị thành viên. Phấn đấu không để đơn vị thành viên PV Trans bị lỗ.

- Tái cấu trúc phương tiện và nâng cao chất lượng dịch vụ taxi, phấn đấu hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ có lãi. Tiếp tục tiếp nhận và kinh doanh hiệu quả đội xe văn phòng từ các đơn vị trong ngành.

- Phát triển các loại hình dịch vụ có liên quan nhằm tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn như: Dịch vụ hàng hải dầu khí, dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại... Tăng cường công tác vận chuyển vật tư thiết bị và hàng hoá (đạm, than, hạt nhựa, xơ sợi...) cho các đơn vị trong và ngoài ngành. Ký hợp đồng với Vinacomin, tham gia cung ứng dịch vụ vận chuyển than cho nhà máy điện than Vũng Áng 1.

- Đảm bảo công tác quản trị tài chính lành mạnh, cân đối đủ dòng tiền hoạt động và từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại đơn vị. Kiểm soát các chỉ số tài chính của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty.

- Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Tiếp tục rà soát và điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật để góp phần giảm chi phí, hạ giá thành dịch vụ. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Tổng công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa và thương hiệu PV Trans gắn liền với văn hóa và thương hiệu PetroVietnam.

- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phát động. Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong toàn Tổng công ty.

### 3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2014:

#### 3.1. Kế hoạch toàn Tổng Công ty (hợp nhất):

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.675,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	186,0

<b>Số thứ tự</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch năm 2014</b>	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	136,0
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	154,0

### 3.2. Kế hoạch Công ty mẹ:

<b>Số thứ tự</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch năm 2014</b>	
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	2.558,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.921,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	130,0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	109,0
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	91,0
6	Nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	359,7

Trong năm 2014, hoạt động đầu tư của PV Trans chủ yếu là việc tiếp tục dự án hoán cải tàu 105.000 DWT thành tàu FSO mỏ Đại Hùng để kịp tiến độ bàn giao vào tháng 4/2015. Ngoài ra, trên cơ sở nhu cầu thị trường, PVTrans còn tiếp tục xem xét đầu tư tàu LPG nhằm nâng cao hiệu quả vốn và chiếm lĩnh hoàn toàn thị trường vận chuyển nội địa cũng như đáp ứng yêu cầu nhập khẩu LPG. Góp bổ sung vốn vào các công ty con.

### 4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

#### 4.1. Về kinh doanh và thị trường:

- Phối hợp chặt chẽ với BSR, VSP, PVOil và các bên liên quan để có kế hoạch điều động tàu phù hợp, đảm bảo vận chuyển an toàn, kịp thời toàn bộ nguyên liệu dầu thô đầu vào và sản phẩm đầu ra của NMLD Dung Quất do các đơn vị trong ngành phân phối.

- Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật và vận hành đội tàu ở trạng thái tốt, thực hiện hiệu quả việc khai tàu tại thị trường quốc tế, đặc biệt các hợp đồng cho thuê tàu định hạn, bareboat tại thị trường Trung Đông.

- Thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả FSO Kamari tại mỏ Đại Hùng, FPSO Lewek Emas tại mỏ Chim Sáo và các dự án FSO/FPSO khác khi được Tập đoàn giao.

- Đẩy nhanh triển khai và phát triển các dịch vụ như: dịch vụ hàng hải dầu khí, cung cấp vật tư thiết bị, đại lý hàng hải, đảm bảo cung cấp toàn bộ dịch vụ đại lý hàng hải cho đội tàu của PV Trans hoạt động trong nước.

- Nâng cao năng lực quản lý, tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa nhằm hạn chế thấp nhất thời gian dừng tàu vì lý do kỹ thuật. Chủ động đưa tàu vào các Nhà máy trong nước để sửa chữa thay vì sửa chữa ở nước ngoài, nhằm tiết kiệm chi phí, ngoại tệ đồng thời nghiêm túc thực hiện Nghị quyết 233/NQ-ĐU về phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các đơn vị trong Tập đoàn.

- Tăng cường công tác tuyển chọn và đào tạo lái xe, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực sửa chữa, góp phần tăng tỷ lệ khai thác xe, tăng cường xã hội hóa, mua bán thương quyền đảm bảo dịch vụ taxi kinh doanh có hiệu quả và từng bước thoái vốn khỏi lĩnh vực kinh doanh này. Quản lý, khai thác tốt nhất đội xe văn phòng tiếp nhận từ các đơn vị thành viên của Tập đoàn, nâng cao chất lượng phục vụ, tính chuyên nghiệp và hiệu quả kinh doanh.

#### **4.2. Về đầu tư:**

- Tổ chức giám sát chặt chẽ và đôn đốc Công ty Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất trong việc triển khai dự án hoán cải tàu 105.000 DWT thành FSO phục vụ mỏ Đại Hùng, đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra.

- Góp vốn bổ sung vào các công ty con theo phương án tái cơ cấu PV Trans giai đoạn 2012 - 2015 đã được Tập đoàn phê duyệt tại Quyết định số 1962/QĐ-DKVN ngày 16/9/2013.

#### **4.3. Về công tác quản lý tài chính và vốn:**

- Tiếp tục công tác chấn chỉnh và hoàn thiện hệ thống quản trị tài chính kế toán trong toàn Tổng Công ty. Chủ động tìm kiếm, thu xếp vốn và ngoại tệ đầy đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tích cực tìm kiếm các đối tác để bán bớt cổ phần của Tập đoàn tại PV Trans. PVTrans sẽ xem xét thoái vốn tại những đơn vị thành viên làm ăn chưa hiệu quả để tập trung vốn cho những dự án trọng điểm, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả các khoản hỗ trợ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn đối với PVTrans trong năm 2014.

#### **4.4. Về công tác quản lý:**

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện mô hình phát triển PV Trans thành một công ty vận tải quốc tế, có môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại. Cập nhật và áp dụng hiệu quả các hệ thống quản lý và tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu phát triển của PV Trans. Nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát quản lý tại các đơn vị thành viên để đưa các công ty này đi vào hoạt động quy củ, hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện và xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống các quy trình, quy chế để góp phần tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo thuyền viên có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu khai thác tàu trên thị trường quốc tế cũng như cung cấp nhân sự thuyền viên cho các đối tác.

- Đẩy mạnh việc xây dựng văn hoá và thương hiệu PV Trans gắn liền với văn hoá và thương hiệu PetroVietnam, ngày càng được khẳng định về thị trường và uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.

- Đảm bảo tốt chế độ chính sách đối với thuyền viên và cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty, quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

Năm 2014 là một năm tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Trans.

Tuy nhiên, chúng tôi tin tưởng rằng, với sự ủng hộ của quý vị cổ đông, sự hỗ trợ và chỉ đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo và của CBCNV, Tổng công ty PV Trans sẽ thực hiện được tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 đã đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**PHỤ LỤC 03**

(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014  
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số .01./BB-VTDK-ĐHĐCĐ2014 ngày 11/4/2014)

**Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013  
và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11. tháng 4 năm 2014

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013.**

**1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:**

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCD ngày 24/4/2013 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Tổng công ty năm 2013, Tổng công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2013 của Tổng công ty được Công ty Deloitte Việt Nam kiểm toán đã hoàn thành (đính kèm).

**2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:**

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Công ty mẹ đã được kiểm toán của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí thì kết quả sản xuất kinh doanh của PV Trans trong năm 2013 như sau:

**2.1. Thực hiện kế hoạch toàn Tổng công ty (hợp nhất):**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	TH/KH năm 2013
1	Doanh thu	4.115,0	5.156,28	125%
2	Lợi nhuận trước thuế	60,0	395,87	660%
4	Lợi nhuận sau thuế	39,0	313,77	805%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	110,0	222,89	203%
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho cổ đông của TCT		239,36	
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)		1.029	

**2.2. Thực hiện kế hoạch Công ty mẹ:**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	TH/KH năm 2013

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch năm 2013</b>	<b>Thực hiện năm 2013</b>	<b>TH/KH năm 2013</b>
1	Vốn điều lệ	2.326,0	2.326,0	100%
2	Doanh thu	1.732,0	2.232,3	129%
3	Lợi nhuận trước thuế	38,0	255,1	671%
4	Lợi nhuận sau thuế	38,0	199,4	525%
5	Tỷ suất LNST/VĐL	1,6%	8,6%	535%
6	Nộp ngân sách Nhà nước	40,0	116,1	290%

**PHỤ LỤC 04**

(*Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014  
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 01./BB-VTDK-DHDCD2014 ngày 11/4/2014*)

**Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

**PHẦN I  
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2013**

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

**1. Về tổ chức:**

Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí có 03 thành viên, Ban Kiểm soát được phân công như sau: 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên theo dõi các hoạt động khác do trưởng ban giao.

Nhân sự Ban Kiểm soát gồm:

- Ông Thái Ngọc Lan, Trưởng ban kiểm soát.
- Ông Phạm Văn Hưng, thành viên (kiêm nhiệm).
- Ông Nguyễn Văn Hòa, thành viên (kiêm nhiệm).

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

**2.1. Giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hiện Điều lệ Tổng công ty:**

Trong năm 2013, Ban kiểm soát 3 lần họp ban kiểm soát và và 1 lần gửi phiếu lấy ý kiến các Thành viên.

Lần họp thứ nhất: Phân công nhiệm vụ lại trong ban do có thành viên mới.

Lần họp thứ hai: Kiểm điểm công tác kiểm soát đến tháng 9 năm 2013, thẩm định Báo cáo tài chính quý 3 và kế hoạch hoạt động quý 4 năm 2013.

Lần họp thứ ba: Thông qua Báo cáo tổng kết năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

Lấy phiếu ý kiến về thẩm định báo cáo tài chính quý 2 năm 2013.

Ban kiểm soát đã thực hiện 4 Báo cáo kiểm tra giám sát, 23 Biên bản kiểm tra và các Công văn, biên bản khác.

Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên; các quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Ban kiểm soát chưa phát hiện hiện tượng vi phạm trong quá trình sản xuất kinh doanh.

**2.2. Kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Công ty:**

**a. Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm có 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Các thành viên của Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời trong năm qua. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2013.

Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Tổng Công ty, chủ yếu:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị để các thành viên tập trung thực hiện các công việc của Tổng công ty có liên quan đến lĩnh vực cá nhân thành viên đó phụ trách và đưa ra các ý kiến, đề xuất để Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

- Hoàn thiện phương án tái cấu trúc Tổng công ty đến 2015.

- Tiếp tục ban hành, hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Tổng công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch như Quy chế quản lý vốn, Quy chế quản lý nợ phải thu, phải trả, Quy chế phân cấp quyết định đầu tư, Quy chế quản lý dòng tiền.

- Tăng cường giám sát quản lý phân vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đó và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.

- Giao Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch hoạt động SXKD của Tổng công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đề ra.

- Đã có những chỉ đạo cho Người đại diện tại các Đơn vị thành viên tăng tiến độ để hoàn thành dự án tàu đóng mới 104.000 DWT đưa vào hoạt động an toàn tháng 11 năm 2013, cũng như công tác cán bộ và phê duyệt sửa đổi Điều lệ, phương án phân phối lợi nhuận cho các đơn vị thành viên.

- Phê duyệt kết quả đấu thầu các gói thầu liên quan đến Dự án hoán cải chuyển đổi tàu 105.000 tấn thành FSO cho mỏ Đại Hùng.

- Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ các Đơn vị thành viên như: PVT Vũng tàu, PVT Hà Nội, PVT OIL, Công ty Phương nam.

- Hoạt động Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT trong năm 2013 rất tích cực hỗ trợ nhiều công tác kiểm tra kiểm soát và phòng chống rủi ro.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược mà Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phê duyệt. HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, luật pháp nhà nước. Đồng thời, đoàn kết với Ban điều hành cùng hợp tác nhằm đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp công ty vượt qua những khó khăn.

### b. **Tổng giám đốc điều hành:**

Cùng với HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

- Phân công nhiệm vụ các Phó Tổng giám đốc giúp việc để điều hành các hoạt động của Tổng công ty.

- Kiện toàn hệ thống quản trị, gắn trách nhiệm cá nhân với từng lãnh đạo, nhân viên với kết quả thực hiện nhiệm vụ, không dùn đẩy, tránh trách nhiệm. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát, kịp thời phát hiện các sai sót, rủi ro và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Thực hiện cơ bản phương án tái cấu trúc bộ máy điều hành Tổng Công ty, chuyển quyền tự chủ quản lý, khai thác tàu xuống các đơn vị thành viên. Tiếp nhận và tự quản lý kỹ thuật gần như toàn bộ đội tàu. Xây dựng, đào tạo, tuyển dụng được đội ngũ thuyền viên có trình độ chuyên môn cao, dần thay thế các chức danh do thuyền viên nước ngoài đảm nhiệm, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế khai thác đội tàu.

- Thực hiện quyết liệt công tác tiết kiệm, chống lãng phí và đặc biệt là kiểm soát các định mức tiêu hao nhiên liệu, định mức hao hụt hàng hoá, kiểm soát chặt chẽ ngân sách cho từng tàu, từng đơn vị...

- Giao cho các Đơn vị chủ động đề xuất phương án sản xuất kinh doanh các giải pháp vượt khó để hoàn thành kế hoạch được giao. Lãnh đạo Tổng công ty tập trung chỉ đạo tháo gỡ từng khó khăn, hỗ trợ cho đơn vị.

- Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Tổng công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

### **2.3. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty:**

#### **a. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Trong năm 2013, Tổng công ty vẫn tiếp tục đương đầu với khó khăn, nhất là từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã tác động và ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Mặc dù vậy, Ban Tổng giám đốc điều hành đã nỗ lực lãnh đạo công ty, và có những giải pháp tích cực để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

#### **Số liệu hợp nhất:**

- Doanh thu và thu nhập khác: 5.156 tỷ đồng (đạt 125 % kế hoạch);
- Lợi nhuận trước thuế: 396 tỷ đồng (đạt 660 % kế hoạch);
- Lợi nhuận sau thuế: 314 tỷ đồng (đạt 805 % kế hoạch);
- Nộp ngân sách Nhà nước: 223 tỷ đồng (đạt 203 % kế hoạch).

#### **Số liệu Công ty mẹ:**

- Doanh thu và thu nhập khác: 2.232 tỷ đồng (đạt 128 % kế hoạch );
- Lợi nhuận trước thuế: 255 tỷ đồng (đạt 671 % kế hoạch);
- Lợi nhuận sau thuế: 199 tỷ đồng (đạt 523 % kế hoạch);
- Nộp ngân sách Nhà nước: 116 tỷ đồng (đạt 290 % kế hoạch).

Cùng với tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp vận tải biển Công ty mẹ PV Trans đã cùng một số công ty con nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Bên cạnh đó, cũng còn không ít các đơn vị do tính đặc thù riêng vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh là Công ty Phương Nam, Công ty Phương Đông Việt, Công ty Đông Dương bước đầu kinh doanh có lãi.

#### **b. Công tác tài chính kế toán:**

Các báo cáo tài chính hàng quý của Tổng công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty tại từng thời điểm, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Tổng công ty rất chú trọng xây dựng kế hoạch dòng tiền nhằm sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất.

Tổng công ty tập trung thu hồi công nợ đặc biệt xử lý nợ xấu tồn đọng nhằm cải thiện dòng tiền chung.

#### **c. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định của Tổng công ty:**

Tổng công ty đã chú trọng xây dựng và ban hành các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ và điều hành doanh nghiệp. Đến năm 2013, Tổng công ty đã ban hành đầy đủ các Quy trình quản lý nội bộ và tiếp tục hoàn thiện bổ sung trong thời gian tới.

Công ty luôn duy trì sửa đổi hiệu chỉnh bản Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động theo đúng pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động.

## **II. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2013:**

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty trong năm tài chính 2013, kết thúc 31/12/2013 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2013.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Tổng công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Hồ Chí Minh theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **III. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành:**

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Tổng công ty. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

Hội đồng quản trị Tổng công ty, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **IV. Kết luận và kiến nghị:**

### **1. Kết luận:**

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của công ty được tốt hơn trong nhiệm kỳ tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty.

### **2. Kiến nghị:**

Tổng công ty cần tiếp tục hỗ trợ các công ty thành viên kinh doanh còn khó khăn để có biện pháp hỗ trợ và tháo gỡ.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và các định mức kinh tế - kỹ thuật để làm căn cứ kiểm soát.

Tiếp tục phát huy công tác tài chính đáp ứng đủ nguồn vốn cho công tác kinh

doanh, đầu tư của Tổng công ty.

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2014. Ban kiểm soát xin đề ra Kế hoạch hoạt động của Ban năm 2014 như sau:

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và các quy chế quản lý nội bộ của PV Trans.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
  - Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2014. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của PV Trans.
  - Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư được duyệt.
  - Kiểm tra việc thực hiện định mức tiêu hao nhiên liệu đối với tàu dầu thô.
  - Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc PV Trans trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
  - Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp của Tổng công ty.
  - Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, của Tập đoàn phối hợp với kiểm soát viên tại các đơn vị, trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 05**

(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014  
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số .1./BB-VTDK-ĐHĐCD2014 ngày 11/4/2014)

**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11. tháng 4 năm 2014

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

#### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch toàn Tổng công ty (hợp nhất):

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.675,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	186,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	136,0
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	154,0

#### 2. Các chỉ tiêu kế hoạch Công ty mẹ:

##### ✧ Kế hoạch tài chính:

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	2.558,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.921,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	130,0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	109,0
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	91,0

##### ✧ Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị:

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
<b>I</b>	<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>359,7</b>
1	Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	49,7
2	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	310,0
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>359,7</b>
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	359,7
2	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	-

Ghi chú: Số liệu đầu tư chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.

**Phụ lục 01**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2014**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Số	Tên dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2014	
		Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó
	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
	<b>Tổng cộng (= I + II)</b>	<b>1.509,8</b>	<b>359,7</b>	<b>1.150,1</b>	<b>359,7</b>
<b>I</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	<b>1.199,8</b>	<b>49,7</b>	<b>1.150,1</b>	<b>49,7</b>
<b>A</b>	<b>Dự án nhóm A</b>				
<b>1</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>				
1.1	Đóng tàu vận tải dầu thô loại Aframax 104.000 DWT tại Công ty Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (DQS)	1.194,8	44,7	1.150,1	44,7
<b>B</b>	<b>Mua sắm trang thiết bị</b>				
	Mua sắm trang thiết bị của PV Trans	5,0	5,0	5,0	5,0
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính</b>	<b>310,0</b>	<b>310,0</b>	<b>310,0</b>	<b>310,0</b>
<b>1</b>	<b>Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên</b>	<b>310,0</b>	<b>310,0</b>	<b>310,0</b>	<b>310,0</b>

**PHỤ LỤC 06**

(*Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014  
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số 04./BB-VTDK-DHĐCD2014 ngày 11/4/2014*)

**Điều chỉnh Kế hoạch 05 năm 2011-2015**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2014

### **Điều chỉnh kế hoạch 5 năm 2011-2015**

Sau khi rà soát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và căn cứ tình hình cung cầu của thị trường và năng lực của đơn vị, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí xây dựng lại các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2011-2015 chi tiết như sau:

#### **1. Các chỉ tiêu kế hoạch toàn Tổng công ty (hợp nhất):**

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Số thứ tự	Các chỉ tiêu	Kế hoạch điều chỉnh năm 2011-2015					
		TH 2011	TH 2012	TH 2013 (*)	KH 2014 (*)	KH 2015	Tổng cộng 2011- 2015
1	Tổng doanh thu	4.475,0	5.108,0	4.305,0	4.474,0	5.046,0	23.408,0
2	Lợi nhuận trước thuế	66,0	33,0	202,0	226,0	257,0	783,0
3	Lợi nhuận sau thuế	43,0	8,0	158,0	167,0	201,0	576,0
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	209,0	274,0	225,0	209,0	240,0	1.157,0

(\*) Kế hoạch điều chỉnh 5 năm phê duyệt vào ngày 09/9/2014 có một số chênh lệch so với tình hình thực hiện 2013 và kế hoạch 2014 trình Đại hội.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)

#### **2. Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị:**

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Số thứ tự	Các chỉ tiêu	Kế hoạch điều chỉnh năm 2011 – 2015					
		TH 2011	TH 2012	TH 2013	KH 2014	KH 2015	Tổng cộng 2011-2015
	<b>Giá trị thực hiện đầu tư</b>	<b>849</b>	<b>372</b>	<b>1.660</b>	<b>566</b>	<b>1.058</b>	<b>4.505</b>
	<u>Trong đó:</u>						
	- Đầu tư XDCB và MSTTB	849	372	1.495	366	1.058	4.140
	- Đầu tư tài chính	-	-	165	200	-	365

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)

PHỤ LỤC 2. KẾ HOẠCH 5 NĂM 2011-2015 CỦA PVTRANS

STT		Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm (đã phê duyệt)				Kế hoạch điều chỉnh				Chênh lệch
				2011-2013	2014	2015	2011-2015	2011-2013	2014	2015	2011-2015	
A	B	C	I	1	2	3	4=I+2+3	5	6	7	8=5+6+7	I=7-3
<b>I</b>	<b>Về tài chính</b>											I=8-4
<i>I.1</i>	<i>Chi tiêu tài chính hợp nhất</i>											
1	Doanh thu	Tỷ đồng	13.470,0	7.100,0	9.230,0	29.800,0	13.888,2	4.474,0	5.045,7	23.407,8	418,2	(2.626,0)
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	939,0	635,0	915,0	2.489,0	300,5	226,0	257,0	783,5	(638,5)	(409,0)
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	704,0	476,0	686,0	1.866,0	208,4	167,0	201,0	576,4	(495,6)	(309,0)
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	321,0	205,0	288,0	814,0	708,5	208,7	240,0	1.157,2	387,5	3,7
<i>I.2</i>	<i>Chi tiêu Công ty mẹ</i>											
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng								2.512,0	2.512,0	
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng								2.693,0	2.813,2	
3	Tổng tài sản	Tỷ đồng								6.649,5	6.713,2	
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng								6.817,6	1.946,0	2.223,8
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng								245,5	191,0	201,0
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng								212,2	156,0	164,0
7	Nộp NSNN									265,2	104,0	130,0
8	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%								2,3%	2,4%	
9	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%								5,8%	5,8%	
10	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%								6,2%	6,5%	
11	Tổng số lao động bình quân	Người								575	740	685
13	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ng/tháng								16	17,2	17,9
<b>II</b>	<b>Về đầu tư</b>											-
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	4.950,0	4.605,0	5.113,0	14.668,0	2.881,2	566,1	1.058,1	4.505,3	(2.068,8)	(4.039,0)
<i>Trong đó:</i> - Đầu tư XDCTB và MSTTB	Tỷ đồng	4.950,0	4.605,0	5.113,0	14.668,0	2.716,2	366,1	1.058,1	4.140,3	(2.233,8)	(4.239,0)	(4.054,9)
- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng								165,0	200,0	365,0	200,0

PHỤ LỤC 2. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ 5 NĂM 2011-2015 CỦA PVTRANS (ĐIỀU CHỈNH)

PHỤ LỤC 2. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ 5 NĂM 2011-2015 CỦA PVTRANS (ĐIỀU CHỈNH)

TT	Tên dự án	Địa điểm diễn xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công/ hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 2011-2015 (Đã phê duyệt)						Kế hoạch điều chỉnh														
					Số quyết định	Tổng số Ngày, tháng đwayne	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	2011- 2013	2014	2015	2011-2015	2014	2015	2011-2013	2014	2015	2011-2015	2014	2015							
					B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=10+11+12	14	15	16	17=14+15+16	18=14+10	19=15+11	20=16+12	21=17+13	22
A	Công ty cổ phần Vận tải dầu khí Cửu Long																										
1	Dự án khởi công mới *																										
	Nhân chuyền thương 55 xe ô tô VP từ PVGAS	HCM	2011	Tỷ đồng	37/QĐ- VTDK- HBQT	16/6/20 11	21,3	21,3											21,3								
	Nhân chuyền nhuong 04 xe ô tô VP từ PVGAS South	HCM	2011	Tỷ đồng			5,7	5,7											5,7								
	Nhân chuyền nhuong 05 xe ô tô VP từ PVGAS South	HCM	2011	Tỷ đồng			2,7	2,7											2,7								
	Nhân chuyền nhuong 11 xe ô tô VP từ PVGAS South	HCM	2011	Tỷ đồng			5,1	5,1											5,1								
	Dầu từ mua 10 xe ô tô vận phòng kinh doanh cho thuê	HCM	5-7 chỗ	2011	Tỷ đồng			10,8	10,8										10,8								
	Dầu từ mua 20 xe ô tô vận phòng kinh doanh cho thuê	HCM	5-7 chỗ	2012	Tỷ đồng			25,2	25,2										23,9								
2	Dự án chuẩn bị đầu tư																										
	Dầu từ 06 xe biển 17 tần vận chuyển khí hóa lỏng LPG	HCM	17 tấn	-2015	Tỷ đồng		24,6	24,6											8,2	8,2	8,2	8,2	8,2	8,2	24,6		
	Đầu tư trạm nạp LPG	HCM	2014	Tỷ đồng			9,0	9,0											3,0	6,0	9,0						
	Đầu tư lắp đặt BCD nhiên liệu biển LPG cho xe ô tô	HCM	2015	Tỷ đồng			6,0	6,0											2,0	4,0	6,0						
	Công ty cổ phần Vận tải dầu khí Đồng Dương																										
1	Dự án khởi công mới *																										
	Dự án lắp đặt GPS cho đội xe	TP HN	2012	Tỷ đồng			1,1	1,1											1,1								
	F	Công ty cổ phần Vận tải dầu khí Hà Nội																									
1	Dự án khởi công mới *																										
	Mua xe đầu kéo container (06 xe) của Công ty CP VTDK Hà Nội (PVTtrans Hà Nội)	TP HN	2013	Tỷ đồng			10,2	3,1	7,1										5,1	5,1		10,2					
II	Đầu tư tài chính																		165,0	200,0				365,0			
	Tổng cộng (I+II)																		5,279,9	1.303,5	3.976,4	2.881,2	566,1	1.058,1	4.505,4		
	Ngoại tệ																		188,7	56,6	132,1	68,5	16,6	49,5	134,6		
	Nội tệ																		1.316,6	114,5	1.202,0	1.443,3	218,3	18,2	1.679,8		

**PHỤ LỤC 07**

(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014  
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số .04./BB-VTDK-DHĐCĐ2014 ngày 11/4/2014)

**Phương án tái cơ cấu PV Trans giai đoạn năm 2012-2015**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 4 năm 2014

**Phương án tái cơ cấu  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí giai đoạn 2012 - 2015**

Thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015, căn cứ Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 05/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2012-2015, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí triển khai xây dựng phương án “Tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí giai đoạn 2012 – 2015”. Hội đồng Quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí kính trình và đề nghị Đại hội thông qua với các nội dung như sau:

### I. MỤC TIÊU

- Xây dựng PV Trans là Tổng công ty chuyên ngành, có năng lực cạnh tranh ở trong nước và quốc tế, tối ưu hoá việc sử dụng mọi nguồn lực sẵn có, xã hội hóa, thu hút đầu tư trong và ngoài nước.
- Tái cơ cấu để tiếp tục phát triển PV Trans mạnh hơn, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và phát triển bền vững, đảm bảo thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển PV Trans, trước mắt thực hiện thành công Kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

### II. NỘI DUNG

#### 1. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

- Vận tải dầu thô và các sản phẩm khí
- Dịch vụ hàng hải dầu khí
- Dịch vụ quản lý kỹ thuật tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác

Trong đó, vận tải dầu thô và các sản phẩm dầu khí là lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính. Việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh để phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh nói trên sẽ do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt trước khi thực hiện.

#### 2. Mô hình tổ chức quản lý:

##### a. Công ty mẹ PVTrans:

- Kiện toàn mô hình tổ chức quản lý theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả; nâng cao sức cạnh tranh và thực hiện được vai trò định hướng với các đơn vị thành viên phù hợp quy định của pháp luật;
- Trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính, dịch vụ hàng hải dầu khí và dịch vụ quản lý kỹ thuật cho toàn bộ đội tàu;
- Tỷ lệ nắm giữ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PV Trans: giảm từ 57,82% xuống tối thiểu 36% vốn điều lệ khi đủ điều kiện.

##### b. Phân loại sắp xếp đơn vị thành viên :

- Các doanh nghiệp nắm quyền chi phối bằng vốn (trên 51% vốn điều lệ):
  - + Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương ;
  - + Công ty cổ phần Xăng dầu Phương Nam ;
  - + Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế ;
  - + Công ty cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
- Các doanh nghiệp nắm quyền chi phối khác ngoài vốn (tối thiểu 36% vốn điều lệ và dưới 51% vốn điều lệ) :
  - + Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội ;
  - + Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu ;
  - + Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi .
- Giữ nguyên tỷ lệ vốn góp hiện có :
- + Công ty cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC ;
- + Công ty liên doanh PVKeez.
- Thoái toàn bộ vốn của PVTrans tại các doanh nghiệp :
  - + Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long ;
  - + Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;
  - + Công ty Trách nhiệm hữu hạn PVTrans Emas ;
  - + Công ty cổ phần đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí-IDICO (PVC-IDICO).
- Các đơn vị thành viên PVTrans chuyên môn hóa vào từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh phù hợp với chuỗi liên kết, lĩnh vực sản xuất kinh doanh của PV Trans (hạn chế các công ty cùng lĩnh vực).
  - PV Trans không có Công ty liên kết; không tổ chức Công ty con (doanh nghiệp cấp III Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con;
  - Có lộ trình để trước năm 2015 hoàn thành việc thoái vốn hoặc sắp xếp lại đồi với những doanh nghiệp không phù hợp định hướng tái cơ cấu nêu trên.

### **3. Hoàn thiện cơ chế quản lý và tái cơ cấu về cơ cấu tổ chức đối với công ty mẹ và các đơn vị thành viên theo các nguyên tắc:**

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý nội bộ;
- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành;
- Hoàn thiện Quy chế về công tác cán bộ, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực; bảo đảm giải quyết chế độ, quyền lợi đối với Người lao động trong quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ;
- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn và chỉ đạo của PV Trans đối với Người đại diện vốn của PV Trans tại doanh nghiệp khác;
- Chỉ thực hiện đầu tư mới vào lĩnh vực kinh doanh chính, có hiệu quả; thoái vốn tại các đơn vị không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính;
- Kiện toàn các tổ chức Đảng, đoàn thể.

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 08**

(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014  
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số ..01./BB-VTDK-ĐHĐCD2014 ngày 11/4/2014)

**Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2013**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14. tháng 4 năm 2014

**Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2013.**

Đơn vị tính: VNĐ

Số thứ tự	Nội dung	Tiêu chí	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế theo BCTC năm 2013		199.349.877.063
	Điều chỉnh lợi nhuận năm trước		(1.688.527.997)
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2013 được phân phối:		197.661.349.066
	Thù lao và Các quỹ:	~ 25%/LNST	50.023.337.267
1	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		108,000,000
2	Quỹ khen thưởng Ban điều hành		500,000,000
3	Quỹ dự phòng tài chính	2 = II*10%	19.766.134.907
4	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	3 = II* 5%	9.883.067.453
5	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4 = II*10%	19.766.134.907
III	Lợi nhuận sau thuế còn lại:	~ 75%/LNST	147.638.011.799

**PHỤ LỤC 09**

(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014  
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số ..04./BB-VTDK-DHĐCĐ2014 ngày 11/4/2014)

**Phương án “Phát hành cổ phiếu  
để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2013”.**

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU  
ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU  
CỦA TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ vào Luật chứng khoán số 70/2006/QH ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 130/2012/TT-BTC ngày 10/8/2012 hướng dẫn việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí năm 2013.

**2. Kết quả SXKD năm 2013**

Năm 2013 vẫn là một năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh vận tải biển và đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động của các công ty vận tải, trong đó có Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans). Tuy nhiên, được sự giúp đỡ của Tập đoàn và các Đơn vị trong ngành, cùng quyết tâm cao của Ban Lãnh đạo Tổng công ty và tập thể cán bộ công nhân viên, PV Trans đã quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

Trong thời gian vừa qua, cổ phiếu của PV Trans (mã cổ phiếu PVT) đã trở thành một trong những cổ phiếu được quan tâm nhất trên Sàn Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị vốn hóa và thanh khoản luôn nằm trong Top 5, giá trị cổ phiếu đã tăng từ 4.000 đồng/CP (đầu năm 2013) lên đến hơn 14.000 đồng/CP như hiện nay và đang nằm trong rổ chỉ số VN30 kể từ ngày 24/9/2013. Ngày 06/12/2013, Quỹ FTSE Vietnam ETF (quỹ đầu tư vào chỉ số FTSE Vietnam Index) đã công bố bổ sung mã cổ phiếu PVT vào rổ FTSE Vietnam Index (bao gồm 22 cổ phiếu có giá trị và khối lượng giao dịch lớn trên thị trường chứng khoán). Hiện nay cổ phiếu PVT đã là cổ phiếu dẫn đầu ngành vận tải biển Việt Nam trên thị trường chứng khoán.

Kết quả SXKD trong năm 2013 có sự tăng trưởng rõ rệt, các chỉ tiêu tài chính ngày càng ổn định và an toàn, được thể hiện trong bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ TH/KH
I	<b>Chỉ tiêu về SXKD (hợp nhất)</b>				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.115,0	5.156,3	125%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ TH/KH
2	Chi phí	Tỷ đồng	4.055,0	4.760,4	118%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60,0	395,9	660%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	39,0	313,8	805%
	<i>Trong đó Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>38,0</i>	<i>199,4</i>	<i>525%</i>
5	Lãi cơ bản/cổ phần (EPS)	Đồng	168	1.029	613%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về tài chính (hợp nhất)</b>				
1	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ	%		17,0%	
2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%		13,5%	
3	Hệ số thanh toán	Lần		1,4	
4	Tổng nợ phải trả/Vốn điều lệ	Lần		2,5	
5	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần		2,1	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về vốn Công ty mẹ</b>				
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.558,0	2.716,7	106%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.326,0	2.326,0	100%
2	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng		163,1	
3	Quỹ dự phòng tài chính	Tỷ đồng		21,7	
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		6,5	
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tỷ đồng		199,4	

Với kết quả sản xuất kinh doanh như trên, HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí kính trình Đại hội đồng Cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

Sstt	Nội dung	Tỷ lệ	Đơn vị tính	Giá trị
I	<b>Lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2013</b>		Tỷ đồng	198
II	<b>Phân phối lợi nhuận</b>		Tỷ đồng	198
1	Trích lập các quỹ	25%	Tỷ đồng	50
2	Lợi nhuận có thể chia cổ tức	75%	Tỷ đồng	148

### 3. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

#### 3.1 Điều kiện pháp lý

Căn cứ điều 21 Thông tư 130/2012/TT-BTC ngày 10/8/2012 hướng dẫn việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng quy định điều kiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

*“Công ty đại chúng phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu phải đáp ứng các điều kiện sau:*

*1. Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.*

*2. Có đủ nguồn vốn thực hiện, căn cứ báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán từ các nguồn sau đây:*

*a) Thặng dư vốn;*

*b) Quỹ đầu tư phát triển;*

*c) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối;*

*d) Quỹ khác (nếu có) được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.*

*Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn sử dụng để tăng vốn cổ phần là nguồn vốn thuộc quyền sở hữu và sử dụng của công ty mẹ trên báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán.”*

PVTrans dự kiến phát hành cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và một phần từ quỹ Đầu tư phát triển thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Công ty mẹ trên báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **Chi tiết Phương án phát hành**

a. Loại cổ phiếu phát hành: cổ phiếu phổ thông.

b. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

c. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu của PV Trans có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

d. Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp căn cứ theo tình hình thị trường, hoạt động của Tổng công ty và đảm bảo các quy định hiện hành.

e. Tỷ lệ thực hiện: 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới).

f. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức: 23.260.000 cổ phiếu (*Hai mươi ba triệu hai trăm sáu nghìn cổ phiếu*).

g. Giá trị vốn cổ phiếu phát hành: 232.600.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi hai tỷ sáu trăm три triệu đồng*).

h. Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: số cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân sẽ được hủy bỏ.

i. Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2014.

j. Vốn điều lệ dự kiến của PV Trans sau khi phát hành: 2.558,6 tỷ đồng (255.860.000 cổ phần).

k. Nguồn vốn để tăng vốn cổ phần: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2013 và một phần từ Quỹ Đầu tư phát triển, chi tiết:

Số thứ tự	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	<b>Nguồn tăng vốn cổ phần</b>	Tỷ đồng	<b>232,60</b>
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2013 (tỷ lệ 6% VĐL)	Tỷ đồng	139,56

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1.2	Quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ 4% VDL)	Tỷ đồng	93,04
2	Số tiền tăng vốn cổ phần	Tỷ đồng	232,60
3	Tỷ lệ tăng vốn cổ phần	%	10%

### 3.2 . Mục đích phát hành

Tăng vốn cổ phần để bổ sung vốn phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2014 của PV Trans . Việc tăng vốn cổ phần thông qua việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ giúp PV Trans trong năm 2014 có đủ nguồn vốn phục vụ cho việc góp bổ sung vốn cho các công ty con, đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh khác...

### 3.3 . Lợi ích của phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu là hợp lý và cần thiết cho PV Trans và các cổ đông do:

- Phương án này sẽ giúp PV Trans có nguồn để góp bổ sung vốn lưu động cho các công ty con là CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam, CTCP Vận tải Dầu Phương Đông Việt và một phần vốn đầu tư cho CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương phục vụ cho phần phát sinh của Dự án hoán cải tàu 105.000 DWT thành FSO phục vụ cho Mỏ Đại Hùng... Hiện tại, tình hình kinh doanh tại các đơn vị này đã tốt hơn, năm 2013 các đơn vị đã cắt lỗ và bước đầu kinh doanh có lãi. Việc góp vốn nhằm bổ sung vốn lưu động và cải thiện tồn đọng về cơ cấu tài chính cho các đơn vị này là phù hợp với định hướng tái cấu trúc tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi của PV Trans đã được Tập đoàn phê duyệt.

- Phương án này sẽ không làm ảnh hưởng đến dòng tiền của PV Trans so với phương án chia cổ tức bằng tiền mặt. Thực tế nhu cầu vốn lưu động trong năm 2014 của PV Trans cũng rất lớn trong khi thị trường vận tải biển vẫn diễn biến phức tạp. PVTrans cần phải cân đối, kiểm soát dòng tiền chặt chẽ để phục vụ cho nhu cầu hoạt động SXKD trong năm và các năm tiếp theo.

- Với nhu cầu đầu tư trong năm 2014 tương đối lớn, việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ hỗ trợ PV Trans trong việc giảm vay vốn để đầu tư và vay vốn lưu động tại các tổ chức tín dụng, góp phần làm giảm gánh nặng tài chính cho PV Trans.

- Đối với các cổ đông: Trong vài năm vừa qua, tình hình kinh doanh của PV Trans gặp nhiều khó khăn nên không cho phép đơn vị chia cổ tức, đến nay tình hình hoạt động kinh doanh của PV Trans từng bước đã đi vào ổn định, vì vậy Ban lãnh đạo PV Trans dự định sẽ thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 10 % trong năm 2014 cho các cổ đông đã tin tưởng gắn bó với PV Trans trong thời gian vừa qua. Đây cũng là tỷ lệ tương đối cao so với lãi suất huy động của các tổ chức tín dụng và so với các đơn vị kinh doanh vận tải biển khác. Việc phát hành này giúp củng cố niềm tin của nhà đầu tư và nâng cao giá trị doanh nghiệp PV Trans trên thị trường chứng khoán.

- Hiện tại, giá cổ phiếu của PV Trans trên sàn HSX cao hơn mệnh giá và là một trong những cổ phiếu có tính thanh khoản tốt nhất trên thị trường (trung bình trên 1-3 triệu cổ phiếu được giao dịch/phíên). Với khối lượng giao dịch lớn, ổn định và xu hướng hồi phục của thị trường chứng khoán, việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần trong thời kỳ này sẽ có lợi hơn cho các cổ đông so với phương án chia bằng tiền mặt.

**PHỤ LỤC 10**

(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014  
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số ..01./BB-VTDK-ĐHĐCD2014 ngày 11/4/2014)

**Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2013  
và Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2014**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11. tháng 4 năm 2014

**Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của  
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013 và kế hoạch năm 2014**

**I. Tình hình thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2013:**

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2013, Tổng công ty PVTrans báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS như sau:

+ Đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao thực hiện bằng đúng kế hoạch được duyệt: 108.000.000 đồng.

+ Đối với Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và thành viên kiêm nhiệm các chức danh trong bộ máy điều hành Tổng công ty: Tiền lương, tiền thưởng được thực hiện theo đúng Quy chế trả lương trả thưởng của Tổng công ty PVTrans.

**II. Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2014:**

Trên cơ sở nhân sự HĐQT, BKS năm 2014; căn cứ Quy chế trả lương trả thưởng của Tổng công ty, Tổng công ty PVTrans báo cáo kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2014 như sau:

+ Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách dự kiến: 108.000.000 đồng.

+ Tiền lương, tiền thưởng của Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và thành viên kiêm nhiệm các chức danh trong bộ máy điều hành Tổng công ty: thực hiện theo đúng Quy chế trả lương trả thưởng của PVTrans.

**PHỤ LỤC 11**

(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014  
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số ..01./BB-VTDK-ĐHĐCD2014 ngày 11/4/2014)

**Sửa đổi Điều lệ Tổng công ty**

**Sửa đổi Điều lệ Tổng công ty năm 2014**

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Ghi chú
Điều 3, Khoản 1	<p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty là:</p> <p>Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm dầu khí. Tham gia đào tạo và cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí. Thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác với các đối tác trong và ngoài nước. Kinh doanh dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, dịch vụ hàng hải khác. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, bằng đường thuỷ nội địa.</p> <p><b>Dịch vụ quản lý bất động sản.</b> Xây dựng công trình giao thông, thuỷ lợi, công nghiệp, dân dụng, dầu khí. Dịch vụ kỹ thuật dầu khí. Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt công trình ngầm dầu khí. Dịch vụ sửa chữa đóng mới các công trình dầu khí. <b>Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết (không hoạt động tại trụ sở).</b> Mua bán nước khoáng, nước tinh khiết. Mua bán vật tư, trang thiết bị phục vụ cho ngành dầu khí và vận tải. Dịch vụ sửa chữa tàu biển. Phá dỡ tàu cũ. Dịch vụ đóng mới tàu biển và các công trình dầu khí (không hoạt động tại trụ sở). Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu. Bốc xếp hàng hóa cảng biển. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản). Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan). Dịch vụ quản lý, tư vấn quản lý tàu biển. Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài.</p>	<p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty là:</p> <p>Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm dầu khí. Tham gia đào tạo và cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí. Thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác với các đối tác trong và ngoài nước. Kinh doanh dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, dịch vụ hàng hải khác. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, bằng đường thuỷ nội địa. Xây dựng công trình giao thông, thuỷ lợi, công nghiệp, dân dụng, dầu khí. Dịch vụ kỹ thuật dầu khí. Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt công trình ngầm dầu khí. Dịch vụ sửa chữa đóng mới các công trình dầu khí. Mua bán vật tư, trang thiết bị phục vụ cho ngành dầu khí và vận tải. Dịch vụ sửa chữa tàu biển. Phá dỡ tàu cũ. Dịch vụ đóng mới tàu biển và các công trình dầu khí (không hoạt động tại trụ sở). Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu. Bốc xếp hàng hóa cảng biển. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản). Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan). Dịch vụ quản lý, tư vấn quản lý tàu biển. Dịch vụ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài.</p>	Bỏ một số ngành nghề kinh doanh không thuộc lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty.
Điều 21,	1. Hội đồng Quản trị có quyền	1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy	Bổ sung

<b>Điều khoản</b>	<b>Nội dung hiện hành</b>	<b>Nội dung đề nghị sửa đổi</b>	<b>Ghi chú</b>
Khoản 1	<p>lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty đối với các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;</li> <li>b. Thông qua định hướng phát triển Tổng công ty;</li> <li>c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</li> <li>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;</li> <li>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty nếu Điều lệ Tổng công ty không quy định một tỷ lệ khác;</li> <li>f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</li> <li>g. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.</li> </ul>	<p>ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty đối với các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;</li> <li>b. Thông qua định hướng phát triển Tổng công ty;</li> <li>c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</li> <li>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;</li> <li>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty nếu Điều lệ Tổng công ty không quy định một tỷ lệ khác;</li> <li>f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</li> <li>g. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.</li> <li>h. <b>Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này.</b></li> </ul>	thêm Điểm h, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho Tổng công ty và cổ đông.
Điều 21, Khoản 4	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến <b>không được gửi về Tổng công ty hoặc gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến được coi là tán thành. Các phiếu đã bị mở trước khi gửi về Tổng công ty là phiếu không hợp lệ.</b></p>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến <b>Tổng công ty nhận được sau thời hạn xác định tại nội dung lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều là phiếu không hợp lệ.</b></p>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 4 Điều 105 Luật Doanh nghiệp.

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 12**

(Đính kèm Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014  
của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí số ...01/BB-VTDK-ĐHĐCD2014 ngày 11/4/2014)

**Thỏa thuận khung giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
và Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí**

Số: /TT/2014

## **THỎA THUẬN KHUNG**

Thỏa thuận khung này được lập và ký kết tại .....vào ngày .....tháng.....năm 2014,

**GIỮA**

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0100681592, đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần hai ngày 12/10/2011.

Điện thoại: 84-4-38252526

Fax: 84-4-38265942

Sau đây gọi là “**Tập đoàn**”

Do Ông Đỗ Văn Hậu

Chức vụ: Tổng Giám đốc, làm đại diện

(*Giấy ủy quyền/Quyết định ủy quyền nếu do đại diện khác không phải Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn ký kết*)

**VÀ**

**(TỔNG) CÔNG TY.....**

Địa chỉ: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Sau đây được gọi là **“Đơn vị”**

Do Ông ..... , chức vụ: (Tổng) Giám đốc, làm đại diện

(*Giấy ủy quyền/Quyết định ủy quyền nếu do đại diện khác không phải Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị ký kết*)

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và (Tổng) Công ty..... sau đây được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”,

### **XÉT RĂNG:**

- Các Bên mong muốn xây dựng và phát triển mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh và tự nguyện ký kết Thỏa thuận này;

- Các Bên mong muốn cùng xây dựng cơ chế thống nhất trong việc phối hợp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động giữa Tập đoàn và Đơn vị nhằm nâng cao sức cạnh tranh, vị thế và uy tín của Tập đoàn và Đơn vị cũng như các đơn vị thành viên Tập đoàn trên thị trường trong nước và quốc tế, đảm bảo cho các doanh nghiệp

trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

## VÌ VẬY:

*Các Bên cùng thống nhất lập và ký kết Thỏa thuận khung (Thỏa thuận) với các điều khoản cụ thể như sau:*

### Điều 1: Mục đích và đối tượng của Thỏa thuận

Thỏa thuận này quy định các nguyên tắc điều chỉnh mối quan hệ giữa Tập đoàn và Đơn vị, quy định quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên trong việc phối hợp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của Tập đoàn và Đơn vị nhằm nâng cao sức cạnh tranh, vị thế và uy tín của Tập đoàn và Đơn vị trên thị trường, đảm bảo phối hợp hoạt động hiệu quả giữa Tập đoàn, Đơn vị và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Thỏa thuận này, các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Tập đoàn Dầu khí Việt Nam” là công ty mẹ trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; chi phối các công ty con và định hướng hoạt động của các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 149/2013/NĐ-CP ngày 31/10/2013 của Chính phủ (gọi tắt là Điều lệ Tập đoàn) và quy định của Pháp luật.

b) “Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam” là tổ hợp doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân, bao gồm:

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn);
- Các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo;
- Doanh nghiệp thành viên Tập đoàn;
- Doanh nghiệp liên kết Tập đoàn.

Tập đoàn và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có tư cách pháp nhân; có vốn và tài sản riêng; có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của mình theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận chung giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

c) “Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam” (gọi tắt là Công ty con Tập đoàn) là các doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Tập đoàn; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ-công ty con, công ty liên doanh (trong trường hợp chưa đăng ký lại theo Luật doanh nghiệp), công ty con ở nước ngoài.

d) “Công ty liên kết của Tập đoàn” là công ty có vốn góp của Tập đoàn dưới mức chi phối và không do Tập đoàn giữ quyền chi phối; doanh nghiệp không có vốn góp của Tập đoàn, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Tập đoàn.

d) “Doanh nghiệp bị chi phối của Tập đoàn” (gọi tắt là Doanh nghiệp bị chi phối) là doanh nghiệp do Tập đoàn giữ quyền chi phối.

e) “Quyền chi phối” là quyền của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;

- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn năm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;

- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc của doanh nghiệp;

- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

- Các quyền chi phối khác theo thoả thuận giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp bị chi phối.

g) “Người đại diện theo uỷ quyền” đối với phần vốn góp của Tập đoàn tại doanh nghiệp” (sau đây gọi tắt là “Người đại diện theo uỷ quyền”): là cá nhân được Tập đoàn uỷ quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

h) “Chức danh quản lý chủ chốt” bao gồm: Người đại diện theo uỷ quyền (Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Chủ tịch Công ty), Ban quản lý và điều hành Công ty (Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Phó Tổng giám đốc) và Kiểm soát viên/Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

2. “Pháp luật” là các quy định pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm các luật/bộ luật và các văn bản dưới luật do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành. Các thuật ngữ không được định nghĩa trong Thỏa thuận này được giải thích theo quy định pháp luật.

### **Điều 3: Nguyên tắc ký kết Thỏa thuận**

Việc ký kết Thỏa thuận giữa Các Bên được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc sau đây:

1. Các Bên tự nguyện ký kết Thỏa thuận này trên cơ sở tôn trọng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Các Bên và đồng thuận nhất trí đối với các quy định về mối quan hệ giữa Các Bên trong hoạt động quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát của Tập đoàn đối với Đơn vị;

2. Tập đoàn và Đơn vị có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật; hoạt động trên cơ sở tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành và điều lệ tổ chức và hoạt động của Các Bên; tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên theo Thỏa thuận này;

3. Đơn vị phải tuân thủ quy chế hoạt động chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam do Tập đoàn ban hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Tập đoàn trong quản lý, điều hành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam quy định tại Điều lệ Tập đoàn và thỏa thuận giữa Tập đoàn và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam được cam kết giữa Tập đoàn và Đơn vị tại Thỏa thuận này hoặc

các thỏa thuận khác có liên quan; tuân thủ định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh đối với Đơn vị với tư cách là doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, đồng thời phải đảm bảo để các công ty con, công ty liên kết của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

4. Tập đoàn đại diện cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, trong đó có Đơn vị, thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;

5. Đơn vị căn cứ vào các quy định của Pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình, Điều lệ Tập đoàn và Thỏa thuận này để xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý nội bộ của Đơn vị và trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý nội bộ của Đơn vị không được trái với Điều lệ Tập đoàn và các quy định tại Thỏa thuận này.

#### **Điều 4: Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Tập đoàn**

Tập đoàn có quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước đã đầu tư vào Đơn vị, cũng như quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn với tư cách là doanh nghiệp nắm giữ quyền chi phối đối với Đơn vị theo quy định của Pháp luật và Thỏa thuận này.

Hội đồng thành viên Tập đoàn ban hành quy chế/quy định phân công, phân cấp cho Người đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn tại Đơn vị thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước trực tiếp tại Đơn vị, cũng như quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn với tư cách là doanh nghiệp nắm giữ quyền chi phối đối với Đơn vị phù hợp với quy định tại Thỏa thuận này và quy định của Pháp luật.

2. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia quản lý, điều hành ở Đơn vị; quyết định/giới thiệu/chấp thuận để bổ nhiệm, bồi nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chức danh quản lý chủ chốt tại Đơn vị theo đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Điều lệ của Đơn vị và Thỏa thuận này; ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền; quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Đơn vị; quy định những vấn đề phải được Tập đoàn thông qua trước khi Người đại diện theo ủy quyền quyết định hoặc tham gia quyết định tại Đơn vị.

3. Sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn nhà nước, quyền của cổ đông, thành viên và/hoặc Quyền chi phối của Tập đoàn đối với Đơn vị, và quyền, nghĩa vụ của Tập đoàn được quy định trong Thỏa thuận này để phối hợp định hướng hoạt động của Đơn vị trong khuôn khổ hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, cụ thể:

a) Định hướng chiến lược phát triển của Đơn vị theo chiến lược phát triển chung, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam theo nguyên tắc phân công lĩnh vực hoạt động và ngành nghề sản xuất kinh doanh.

b) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu, chiến lược phát triển và sử dụng Thương hiệu Tập đoàn, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của Đơn vị theo chính sách chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

c) Định hướng xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Đơn vị trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của Đơn vị không được trái với Điều lệ Tập đoàn.

d) Yêu cầu Đơn vị đảm bảo để các công ty con, công ty liên kết của Đơn vị định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ và tiêu chuẩn, định mức chung áp dụng thống nhất trong phạm vi Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và làm cơ sở để Đơn vị xây dựng quy chế hoạt động của doanh nghiệp.

5. Xây dựng Quy chế quản lý Thương hiệu Tập đoàn áp dụng chung cho toàn bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và yêu cầu Đơn vị sử dụng Thương hiệu Tập đoàn phải tuân thủ các quy định của Quy chế này trong hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của Đơn vị theo quy định của Tập đoàn. Việc sử dụng Thương hiệu Tập đoàn của Đơn vị phải được Hội đồng thành viên Tập đoàn chấp thuận.

6. Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; xem xét hỗ trợ hoạt động tài chính cho Đơn vị khi Đơn vị đề nghị; xem xét hỗ trợ Đơn vị là Công ty con Tập đoàn thông qua hình thức cấp bão lãnh của công ty mẹ đối với công ty con trên cơ sở tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành.

7. Yêu cầu Đơn vị báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn (nếu có), kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp với tư cách là chủ sở hữu phần vốn hoặc cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối, cũng như quyền chi phối tại Đơn vị để phục vụ công tác quản lý, điều hành chung của Tập đoàn; tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất và đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của Đơn vị theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ áp dụng chung cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam do Tập đoàn ban hành và Đơn vị đã đồng ý tuân thủ thực hiện khi ký kết Thỏa thuận này.

8. Tập đoàn chỉ đạo Đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định của Bộ Tài chính nhằm phục vụ cho công tác điều hành giám sát, kiểm tra, thanh tra định

kỳ/đột xuất và đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Khoản 7 Điều này.

9. Thực hiện và cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác cho Đơn vị; làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của Đơn vị và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam để thực hiện đấu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp này cùng thỏa thuận và thực hiện.

10. Thay mặt Đơn vị quan hệ với bên đối tác thứ ba trong trường hợp Tập đoàn đại diện cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hoặc các hoạt động khác nhân danh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; thay mặt Đơn vị (nếu Đơn vị đề nghị) làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách, Pháp luật của Nhà nước.

11. Tham vấn Đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động chung; làm đầu mối phối hợp, xây dựng cơ chế phối hợp, điều tiết hoạt động sản xuất, kinh doanh giữa Đơn vị và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; phối hợp với Đơn vị cũng như các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phù hợp với quy định hiện hành.

#### **Điều 5: Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Đơn vị**

Đơn vị có quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Đơn vị được quy định tại Thỏa thuận này, Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của Đơn vị và theo quy định Pháp luật.

2. Thực hiện quy chế cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chức danh quản lý chủ chốt tại Đơn vị, cũng như việc thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện theo uỷ quyền theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Điều lệ của Đơn vị và Thỏa thuận này.

3. Quyết định lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của Đơn vị trên cơ sở định hướng phân công của Tập đoàn về lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của Đơn vị trong khuôn khổ hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

4. Quyết định chiến lược phát triển theo chiến lược phát triển chung, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; xác định mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, chiến lược phát triển và sử dụng Thương hiệu Tập đoàn, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác theo chính sách chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

5. Xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở đảm bảo Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của Đơn vị không được trái với Điều lệ Tập đoàn, Thỏa thuận này và quy định Pháp luật.

6. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp phù hợp với quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ và tiêu chuẩn, định mức chung do Tập đoàn ban hành và áp dụng thống nhất trong phạm vi toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

7. Đảm bảo để các công ty con, công ty liên kết của Đơn vị định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

8. Đơn vị sử dụng Thương hiệu Tập đoàn phải tuân thủ các quy định tại Quy chế quản lý Thương hiệu Tập đoàn áp dụng chung cho toàn bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong việc đặt tên viết tắt, tên thương mại của doanh nghiệp. Việc sử dụng Thương hiệu Tập đoàn của Đơn vị phải được Hội đồng thành viên Tập đoàn chấp thuận và Đơn vị phải ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với Tập đoàn.

9. Phối hợp với Tập đoàn và doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro theo quy định Pháp luật và Thỏa thuận này; đề nghị Tập đoàn hỗ trợ hoạt động tài chính cho Đơn vị trong trường hợp cần thiết, bao gồm cả hình thức cấp bảo lãnh của công ty mẹ đối với công ty con trên cơ sở tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành.

10. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp khi Tập đoàn yêu cầu với tư cách là chủ sở hữu phần vốn hoặc cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối, cũng như quyền chi phối tại Đơn vị; chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất của Tập đoàn để đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo quy định tại các quy chế quản lý nội bộ áp dụng chung cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam do Tập đoàn ban hành và Đơn vị đã đồng ý tuân thủ thực hiện khi ký kết Thỏa thuận này.

11. Được Tập đoàn cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác; được quyền tham gia đấu thầu thực hiện các dự án có tính đặc thù thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn và Đơn vị sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Công Thương.

12. Kiến nghị Tập đoàn bảo vệ các lợi ích hợp pháp của Đơn vị; đề nghị Tập đoàn thay mặt hoặc nhân danh Đơn vị làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách, Pháp luật của Nhà nước.

13. Tham vấn cho Tập đoàn trong việc thực hiện các hoạt động chung; phối hợp với Tập đoàn cũng như các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phù hợp với quy định hiện hành.

#### **Điều 6: Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Thỏa thuận**

## 1. Sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận:

Mọi sửa đổi, bổ sung đối với nội dung của Thỏa thuận này phải được Các Bên thống nhất bằng văn bản. Các Bên có thể cụ thể hóa, sửa đổi, bổ sung, thay thế một phần các quy định của Thỏa thuận này bằng các phụ lục và các phụ lục này là phần không thể tách rời của Thỏa thuận này.

## 2. Thỏa thuận này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- a) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Thỏa thuận này trước thời hạn (bao gồm cả trường hợp Đơn vị không còn là Công ty con hay Công ty liên kết của Tập đoàn);
- b) Một trong Các Bên đơn phương chấm dứt Thỏa thuận theo quy định tại Thỏa thuận này;
- c) Trường hợp một trong Các Bên tuyên bố phá sản, giải thể, chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập hay chia tách doanh nghiệp;
- d) Các trường hợp khác mà pháp luật quy định Thỏa thuận phải chấm dứt hiệu lực.

## 3. Đơn phương chấm dứt Thỏa thuận:

Các Bên có quyền đơn phương chấm dứt Thỏa thuận này trong các trường hợp sau đây:

- a) Một trong Các Bên vi phạm các cam kết trong việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của Thỏa thuận này.
- b) Trường hợp bất khả kháng không thể thực hiện được Thỏa thuận này. Bất khả kháng được hiểu là sự kiện xảy ra không lường trước được và nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của Các Bên theo quy định của Pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, bão, lũ, động đất, bệnh dịch, chiến tranh, quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc sự thay đổi pháp luật... Khi có sự kiện bất khả kháng xảy ra, Bên bị ảnh hưởng của sự kiện này phải thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng kèm theo các chứng cứ hợp pháp để chứng minh và phải tìm mọi biện pháp để khắc phục hoặc biện pháp thay thế khác để làm giảm thiểu tối đa hệ quả phát sinh do sự kiện bất khả kháng đó và để thực hiện nghĩa vụ quy định trong Thỏa thuận này. Các Bên không phải chịu trách nhiệm trước Bên còn lại về việc không thực hiện nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều này.

Trường hợp mong muốn đơn phương chấm dứt Thỏa thuận này trước thời hạn, Bên muốn đơn phương chấm dứt Thỏa thuận phải gửi thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trước thời điểm chấm dứt Thỏa thuận 30 ngày làm việc (không kể ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật).

## Điều 7: Thông báo

Mọi thông báo liên quan đến Thỏa thuận này phải được Các Bên làm thành văn bản, do Người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên ký, được gửi trực tiếp hoặc theo hình thức thư bảo đảm, hoặc bằng dịch vụ chuyển phát nhanh, fax hay e-mail tới địa chỉ dưới đây (*hoặc địa chỉ khác được Các Bên thông báo cho nhau nhằm thực hiện quy định tại Điều này*).

### 1. Tập đoàn:

## Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 84-4-38252526

Fax: 84-4-38265942

### 2. Đơn vị:

(Tổng) Công ty.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Fax:.....

E-mail: .....

### Điều 8: Hiệu lực của Thỏa thuận

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tại thời điểm ký Thỏa thuận này, Các Bên xác nhận đã đồng thuận thống nhất hoàn toàn và hiểu biết đầy đủ giữa Các Bên đối với các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên được quy định trong Thỏa thuận này để cùng thực hiện.

Trong trường hợp một hoặc một số điều khoản của Thỏa thuận này không còn hiệu lực hay trở thành không có hiệu lực theo thỏa thuận của Các Bên thì các điều khoản còn lại không bị ảnh hưởng và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

### Điều 9: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Thỏa thuận này được hiểu, điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định trong Thỏa thuận này sẽ được Các Bên thực hiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Mọi tranh chấp phát sinh hoặc liên quan tới việc ký kết, hiệu lực, thực hiện, vi phạm hay chấm dứt Thỏa thuận này được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa Các Bên.

### Điều 10: Điều khoản thi hành

Các Bên cùng thống nhất nội dung các điều khoản của Thỏa thuận này và cam kết đã nhận được sự phê duyệt, cho phép cần thiết của cấp có thẩm quyền theo quy định Pháp luật khi ký kết Thỏa thuận này, đồng thời đảm bảo tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của mỗi Bên và các quy định của Pháp luật có liên quan khi thực hiện các nội dung cụ thể theo bản Thỏa thuận này.

Thỏa thuận này được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của Các Bên.

Thỏa thuận này được lập và ký thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản./.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tổng Giám đốc

(Ký tên & đóng dấu)

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí

Tổng Giám đốc

(Ký tên & đóng dấu)